

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3941 2626 Fax: (84.4) 3934 7818

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



ISO 9001:2008

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043 5620 136 Fax: 043 5620 136

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành,
Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082

Tháng 04 năm 2016

Mục lục

PHẦN I:	CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	3
PHẦN II:	CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ.....	5
PHẦN III:	DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	6
PHẦN IV:	GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP.....	7
I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA ...	7
1.	Tên, địa chỉ của doanh nghiệp	7
2.	Tóm tắt quá trình hình thành phát triển của Công ty.....	7
3.	Ngành nghề kinh doanh:.....	8
4.	Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu	11
5.	Cơ cấu tổ chức INTERSECO trước khi cổ phần hóa.....	12
6.	Các tổ chức chính trị đoàn thể trong Công ty	14
7.	Phương án sử dụng lao động	14
8.	Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa	16
9.	Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	18
10.	Danh sách công ty mẹ và công ty con	24
11.	Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	29
12.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	37
II.	PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	39
1.	Mục tiêu cổ phần hóa.....	39
2.	Điều kiện cổ phần hóa	40
3.	Hình thức cổ phần hóa	40
4.	Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.....	40
5.	Phương án sản xuất kinh doanh:.....	48
6.	Định hướng chiến lược sau khi cổ phần hóa:	48
7.	Dự án đầu tư trọng điểm	49
8.	Dự kiến các chỉ tiêu chính 3 năm sau Cổ phần hóa từ 2016 đến 2018:.....	49
9.	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa:.....	51
10.	Tổ chức và tiến độ thực hiện	53
PHẦN V:	VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ.....	53
1	Vốn điều lệ.....	54
2	Cơ cấu vốn điều lệ	54
PHẦN VI:	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	54
I.	PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN	55
1.	Rủi ro về kinh tế	55

2.	Rủi ro pháp lý	55
3.	Rủi ro đặc thù.....	56
4.	Rủi ro của đợt chào bán	57
5.	Rủi ro khác.....	57
II.	PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN	58
III.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA	59
IV.	LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HOÁ.....	60

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100 vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ (thay thế thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011);
- Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo nghị

- định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;*
- *Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015;*
 - *Căn cứ Công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2015;*
 - *Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành các Quy trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội;*
 - *Căn cứ Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội năm 2014;*
 - *Căn cứ Quyết định số 2193/ QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành các quy trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội;*
 - *Căn cứ Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 30/09/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư thương mại và Dịch vụ quốc tế INTERSECO;*
 - *Căn cứ Quyết định số 6308/QĐ-STC-BCĐ ngày 30/10/2014 của Sở Tài chính Hà Nội về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư thương mại và Dịch vụ quốc tế INTERSECO;*
 - *Căn cứ Quyết định số 6988/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư thương mại và Dịch vụ quốc tế;*
 - *Căn cứ vào Hợp đồng số 31/2015/HDDV/TV/WSS-INTERSECO giữa Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall và Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế ngày 21/07/2015 về việc tư vấn cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.*

PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẦU GIÁ

I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ BÁN CỔ PHẦN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3941 2626 Fax: (84.4) 3934 7818
- Website : <http://www.hnx.vn>

II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ

- Địa chỉ: Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3562 0136 Fax: 043 5620 136
- Website : <http://www.interserco.com.vn>

III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082
- Website : <http://www.wss.com.vn>

PHẦN III: DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc.
KTT	:	Kế toán trưởng.
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên.
HĐLĐ	:	Hợp đồng lao động.
TSCĐ	:	Tài sản cố định.
TSLĐ	:	Tài sản lưu động.
SGDCK	:	Sở Giao dịch chứng khoán.
UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
UBND	:	Ủy ban nhân dân.
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội.
CPH	:	Cổ phần hóa.
DNNN	:	Doanh nghiệp Nhà nước.
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh.
KT-XH	:	Kinh tế xã hội.
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp.

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp

- Tên gọi đầy đủ : CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ
- Tên gọi tắt : INTERSERCO
- Tên tiếng Anh : INTERNATIONAL INVESTMENT TRADE AND SERVICE COMPANY
- Địa chỉ : Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : 043 5620 136 Fax: 043 5620 136
- Email : contact@interserco.com.vn
- Website : <http://www.interserco.com.vn>
- Tài khoản : 0021000001169 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hà Nội
- Cơ quan chủ quản : Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội
- Loại hình doanh nghiệp : là Công ty TNHH một thành viên hoạt động dưới mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển của Công ty

Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (INTERSERCO) là doanh nghiệp Nhà nước thành lập từ tháng 08 năm 1980 trực thuộc UBND thành phố Hà Nội với tên gọi ban đầu là Trạm tiếp nhận lao động đi nước ngoài. Cho đến nay, Công ty đã trải qua 35 năm tồn tại và phát triển cùng với những thay đổi không ngừng về mọi mặt của đất nước.

- Ngày 05/10/1985, UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3714/QĐ-TC đổi tên và thành lập Trạm lao động hợp tác quốc tế. Là đơn vị sự nghiệp, được mở tài khoản và sử dụng con dấu riêng.
- Ngày 15/08/1987, UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3404/QĐ-UB thành lập Công ty dịch vụ lao động hợp tác quốc tế trực thuộc Sở Lao động TB&XH Hà Nội. Là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản, con dấu riêng.
- Ngày 24/12/1988, UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 6599/QĐ-UB sáp nhập Trạm dịch vụ trả hàng hợp tác lao động vào Công ty Dịch vụ lao động hợp tác Quốc tế.
- Ngày 26/03/1993, UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1248/QĐ-UB thành lập và

bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ cho Công ty dịch vụ lao động hợp tác quốc tế.

- Ngày 18/06/2004, UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3871/QĐ-UB đổi tên Công ty Dịch vụ lao động hợp tác quốc tế thành Công ty cung ứng nhân lực và Thương mại quốc tế Hà Nội.
- Năm 2005, thực hiện theo Quyết định chuyển đổi số 218/2005/QĐ-UB ngày 13/12/2005 của UBND Thành phố Hà Nội, Công ty Cung ứng nhân lực và Thương mại quốc tế Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Cung ứng nhân lực và Thương mại quốc tế Hà Nội và được Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000354 ngày 20/02/2006.
- Thực hiện quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 05/04/2010, Công ty đổi tên từ Công ty TNHH NN MTV Cung ứng nhân lực và Dịch vụ quốc tế Hà Nội thành Công ty TNHH NN MTV Đầu tư thương mại và Dịch vụ quốc tế.
- Ngày 01/06/2010, UBND thành phố Hà Nội ra quyết định số 2417/QĐ-UBND đổi tên Công ty TNHH NN MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế thành Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
- Ngày 26/08/2010, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 4153/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Với những thành tích đã đạt được trong 35 năm qua, INTERSECO đã vinh dự được Chủ tịch nước CHXHXN Việt Nam tặng thưởng 02 huân chương Lao động hạng Ba; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; Giải thưởng "Quả cầu vàng", "Doanh nghiệp Việt Nam tiêu biểu 1000 năm Thăng Long – Hà Nội", Cúp vàng Thăng Long ... và rất nhiều giải thưởng khác của UBND thành phố Hà Nội, các Bộ, ngành và các tổ chức trong và ngoài nước, luôn là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn xuất sắc. Đặc biệt tại lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập (ngày 14/08/2015), INTERSECO được nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng, cá nhân Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐQT INTERSECO – ông Phùng Tiến Toàn được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. Cũng tại buổi lễ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã trao tặng bằng khen cho ông Phùng Tiến Toàn - Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐQT và ông Phạm Văn Yên – Tổng Giám đốc vì những cống hiến cho sự phát triển chung của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Trong 35 năm hoạt động của mình, Công ty luôn phấn đấu đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kinh tế được cấp trên giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, đời sống CBCNV ổn định và ngày càng được nâng cao.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV, mã số doanh nghiệp 0100110052 đăng ký lần đầu ngày 20/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 15/05/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Bảng 01: Ngành nghề kinh doanh của INTERSERCO

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ logistics	5229 (chính)
2	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ hàng tập nhập tái xuất và quá cảnh Kinh doanh bán hàng miễn thuế Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
4	Sản xuất giày dép	1520
5	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
9	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
12	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
13	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
14	In ấn	1811
15	Xây dựng nhà các loại	4100
16	Phá dỡ	4311
17	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
20	Xây dựng công trình công ích	4220
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
24	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
25	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
26	Bán mô tô, xe máy	4541
27	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
28	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

29	Bán buôn tổng hợp	4690
30	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
31	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
32	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
33	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
34	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
35	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
40	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố người nước ngoài)	4610
42	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
43	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
47	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất khác (trừ hoá chất Nhà nước cấm)	4669
48	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
50	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
51	Đại lý du lịch	7911
52	Giáo dục nghề nghiệp	8532
53	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
54	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	1710

55	Quảng cáo	7310
56	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
57	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
58	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm)	0899
60	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải đa phương thức	4932

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ logistic; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Kinh doanh cảng cạn ICD Mỹ Đình; Dịch vụ hàng tạm nhập tái xuất và quá cảnh; Kinh doanh vận tải đa phương thức...

+ Mảng xuất khẩu lao động:

- Xuất khẩu lao động là hoạt động truyền thống của Công ty INTERSECO. Hiện tại, hoạt động này được chuyển giao về Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế - công ty con của INTERSECO với các lĩnh vực chính như cung ứng Thực tập sinh kỹ năng (tu nghiệp sinh); Chuyên gia; Lao động lành nghề và phổ thông ... đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động có thời hạn thuộc các nhóm ngành nghề: Cơ khí chế tạo; Thợ hàn công nghệ cao cho lĩnh vực đóng tàu biển, đường ống dẫn dầu...; Thuyền viên, Công nhân Xây dựng, trang trí nội thất; Chế biến thủy sản; Sản xuất Nông nghiệp; May mặc ...

- Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế kế thừa và phát triển hoạt động xuất khẩu lao động của INTERSECO với 35 năm kinh nghiệm. Là một trong những Doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam thực hiện đưa lao động và chuyên gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Số Chuyên gia, Tu nghiệp sinh, Công nhân, Lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài lên tới hơn 55.000 người.

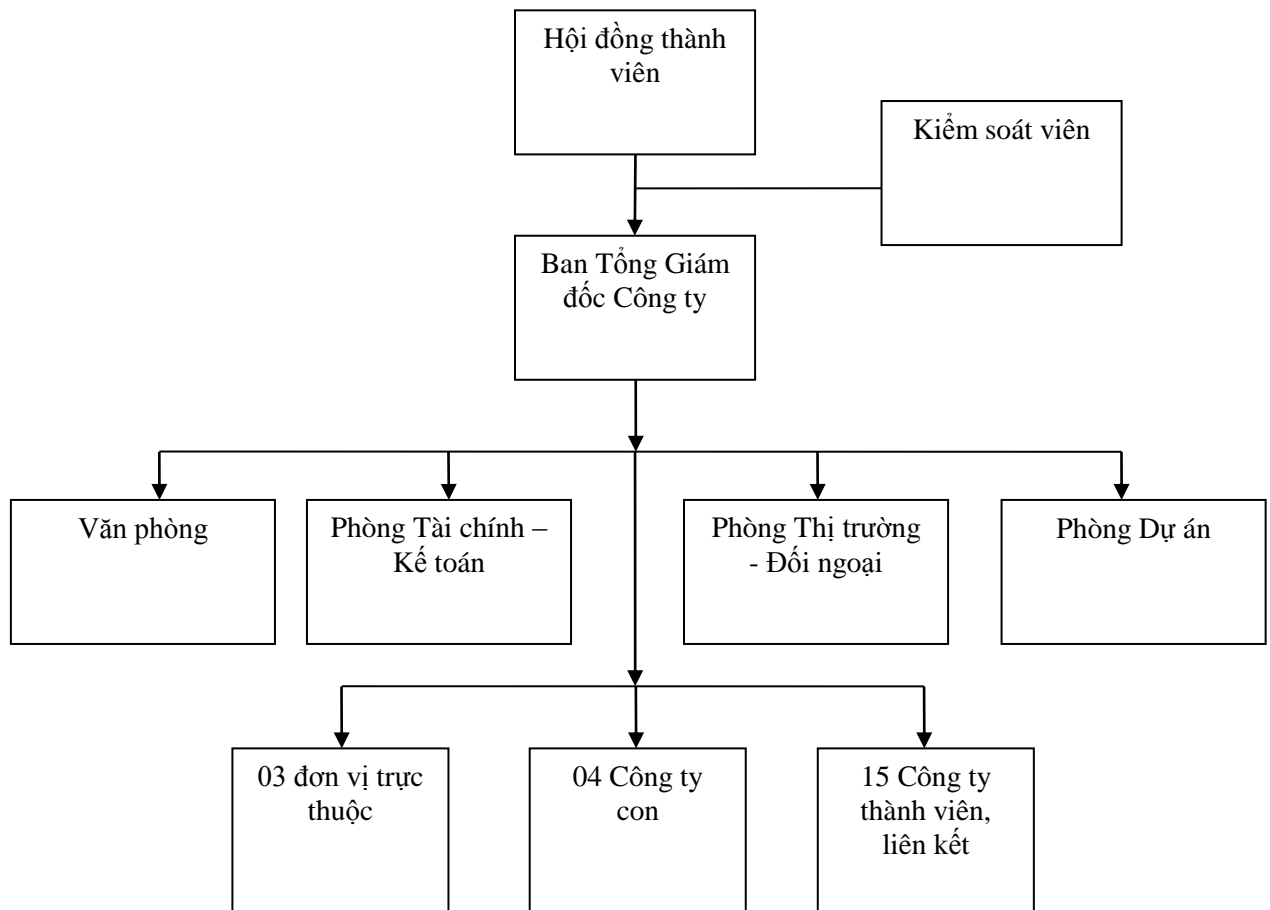
+ Mảng dịch vụ hoạt động logistic:

- Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình (đơn vị quản lý và khai thác ICD Mỹ Đình), tiền thân là Xí nghiệp giao nhận kho vận trực thuộc Công ty INTERSECO, được thành lập vào tháng 11/2013, do Công ty INTERSECO sở hữu 51% vốn điều lệ. Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình được giao trọng trách khai thác phát triển sản phẩm lõi của hệ thống Interserco chuyên về dịch vụ logistics, kho bãi, giao nhận, phân phối hàng hóa một cách chuyên nghiệp mà Interserco đã luôn phát triển mạnh mẽ và đứng vững trong thị trường trong suốt 35 năm qua.

- Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình được ủy quyền điều hành và khai thác Cảng nội địa ICD Mỹ Đình được trang bị hoàn thiện bao gồm hệ thống kho ngoại quan, kho khai thác hàng lẻ xuất nhập khẩu (CFS), kho lạnh, kho mát, kho sau thông quan, kho hàng không kéo dài liên kết với Việt nam Airlines, trung tâm chuyên phát nhanh, bãi hàng hóa xuất nhập khẩu... tất cả được trang bị quy mô và bài bản.

5. Cơ cấu tổ chức INTERSERCO trước khi cổ phần hóa

Sơ đồ tổ chức cụ thể như sau:



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

5.1. Bộ máy quản lý cấp Công ty:

- **Ban Tổng Giám đốc:** Gồm 3 thành viên, Tổng Giám đốc và 2 phó Tổng Giám đốc.
- **Văn phòng:** Tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc sắp xếp tổ chức bộ máy Công ty theo yêu cầu từng thời kỳ. Thực hiện các công tác tổ chức nhân sự, quản lý lao động - tiền lương, chế độ chính sách, phúc lợi xã hội, khen thưởng xây dựng kế hoạch đào tạo và các công tác về quản trị hành chính, văn phòng. Quản lý Hồ sơ pháp lý của Công ty, hồ sơ pháp lý về tài sản, đất đai của Công ty.
- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Tham mưu và giúp Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác thực hiện các chế độ về thuế, tài chính của Công ty, thống kê kế toán - tài chính, quản

lý đầu tư, cân đối sử dụng huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tổng hợp báo cáo đề xuất về các hoạt động tài chính của Công ty.

- **Phòng Thị trường – Đối ngoại:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng phát triển thị trường, phát triển thương hiệu, quảng cáo, xúc tiến thương mại và quản trị website của Công ty. Xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư. Sắp xếp, kết nối lịch làm việc và các công việc liên quan của HĐQT đến các thành viên khác trong Ban lãnh đạo Công ty. Phối hợp cập nhật tình hình hoạt động của các Công ty con/ công ty liên doanh liên kết thuộc trách nhiệm quản lý của Ban lãnh đạo Công ty. Biên dịch và phiên dịch tài liệu; thực hiện công tác hậu cần để Ban lãnh đạo Công ty đi công tác.
- **Phòng Dự án:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc lập kế hoạch phát triển dự án quản lý hệ thống tài sản là nhà đất, nhà xưởng, kho bãi trong toàn Công ty. Xây dựng kế hoạch quản lý các dự án của Công ty đang và dự kiến đầu tư. Trực tiếp liên hệ, giao dịch với các cơ quan quản lý để thực hiện các thủ tục liên quan đến dự án, chịu trách nhiệm về công tác đầu thầu.

5.2. Các đơn vị trực thuộc:

- **Xí nghiệp Sản xuất và Thương mại Sơn Đồng, địa chỉ: Cụm 4 xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội:** Sáp nhập nguyên trạng Nhà máy Giấy Hà Tây theo quyết định số 5117/QĐ-UB ngày 01/10/2009, hiện tại xí nghiệp chỉ duy trì hoạt động cho thuê nhà xưởng.
- **Chi nhánh Công ty TNHH NN MTV Cung ứng nhân lực và Thương mại quốc tế Hà Nội tại thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 1H Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh:** hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu và xuất khẩu lao động khu vực phía Nam.
- **Trung tâm Mỹ thuật và Đầu tư phát triển văn hóa, địa chỉ: 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:** hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn thiết kế và thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, công trình văn hóa; Thiết kế trùng tu, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa - nghệ thuật kiến trúc, các khu lễ hội, công viên, các công trình di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng...

5.3. Danh sách Công ty con

- Công ty cổ phần INTERSECO Mỹ Đình.
- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Quốc tế - INTERSECO ICC.
- Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế.
- Công ty cổ phần Cảng Hồng Hà.

5.4. Danh sách Công ty thành viên, liên kết

- Công ty cổ phần Thương mại quốc tế INTERSECO Việt Nam.
- Công ty cổ phần Logistic hàng không.
- Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản quốc tế.
- Công ty cổ phần Dịch vụ sân bay.
- Công ty TNHH Khai thác và chế biến đá An Bình – Yên Bái.
- Công ty cổ phần INTERSECO-CB.
- Công ty TNHH INTERSECO Cao Bằng.
- Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế công trình Văn hóa và Xây dựng.
- Trường trung cấp nghề Nhân lực Quốc tế.
- Công ty cổ phần Kinh doanh dịch vụ INTERSECO Hà Nội.
- Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Hóa chất Lào Cai.
- Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ DIN-INTERSECO Việt Nam.
- Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tài chính, vàng Việt Nam.
- Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Hải Phòng.
- Công ty cổ phần INTERSECO 19.

6. Các tổ chức chính trị đoàn thể trong Công ty

Đảng bộ Công ty trực thuộc Đảng ủy khối doanh nghiệp Hà Nội là đảng bộ có truyền thống phát triển vững mạnh. Tổng số đến 30/08/2015 là 48 đảng viên, sinh hoạt tại 04 Chi bộ trực thuộc.

Công đoàn Công ty trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Đống Đa, là một tổ chức công đoàn phát triển mạnh mẽ, cùng với chuyên môn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đến thời điểm 30/08/2015 có 210 đoàn viên công đoàn sinh hoạt trong 04 tổ chức công đoàn sơ sở trực thuộc.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Công ty trực thuộc Đoàn thanh niên cộng sản Khối doanh nghiệp Hà Nội, đây cũng là một tổ chức phát triển mạnh, đến 30/08/2015 có 35 Đoàn viên sinh hoạt tại 03 chi đoàn trực thuộc.

Cùng với các tổ chức công đoàn, các tổ chức xã hội khác trong doanh nghiệp luôn được Công ty quan tâm và tạo điều kiện tốt để hoạt động, phát triển. Tổ chức Đảng luôn đạt trong sạch vững mạnh; tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn đạt vững mạnh và xuất sắc. Các tổ chức này đều phát huy tốt vai trò và sức ảnh hưởng của mình đến mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp, qua đó đã góp phần quan trọng trong việc ổn định và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Phương án sử dụng lao động

Dựa trên cơ sở nguồn lao động hiện có và kế hoạch kinh doanh của INTERSECO sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần, INTERSECO dự kiến sắp xếp lại toàn bộ lực

lượng lao động. Cụ thể như sau:

7.1 Số lao động có tên trong danh sách tại thời điểm công bố GTDN

Bảng 02: Phân loại lao động Công ty

TT	Nội dung	Tổng số (người)
I	Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	68
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	9
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	32
3	HĐLĐ xác định thời hạn từ 12-36 tháng	26
4	Lao động làm việc theo HĐ dưới 12 tháng	01
II	Phân loại theo trình độ lao động	68
1	Trên Đại học, Đại học	44
2	Cao đẳng	01
3	Trung cấp, sơ cấp	04
4	Công nhân kỹ thuật	09
5	Lao động khác	10
III	Phân loại theo giới tính	68
1	Lao động nam	32
2	Lao động nữ	36

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

7.2 Sắp xếp lao động sau cổ phần hóa Công ty

Bảng 03: Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

1	Trên Đại học, Đại học	42
2	Cao đẳng	01
3	Trung cấp, sơ cấp	04
4	Công nhân kỹ thuật	09
5	Lao động khác	10
	Cộng	66

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

- Tổng Giám đốc của Công ty đã đến tuổi hưu theo chế độ và sẽ chính thức nghỉ sau khi hoàn tất cổ phần hóa Công ty.

7.3 Kế hoạch sử dụng lao động giai đoạn 2016 - 2018

Giai đoạn tới INTERSECO sẽ triển khai thực hiện tốt các vấn đề sau:

- Sau khi cổ phần hóa, trong năm đầu tiên, Công ty vẫn giữ bộ máy quản lý hiện có để ổn định tình hình hoạt động kinh doanh. Từ năm thứ 2 trở đi, Công ty sẽ tiến hành rà soát lại bộ máy nhân sự của Công ty Cổ phần nhằm tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh cho phù hợp với mô hình mới.

- Xây dựng và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng ban, bộ phận nghiệp vụ.

- Tiến hành bố trí sắp xếp lại CBCNV trong các phòng ban trên cơ sở xác định mức độ phức tạp của công việc, cải tiến mối quan hệ giữa các phòng ban để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng các công việc của Công ty để ra định nhanh chóng và chính xác.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CB-CNV đồng thời tuyển dụng thêm cán bộ, công nhân có trình độ, có năng lực, nhiệt tình công tác để bổ sung khi cần thiết.

- Nâng cao chất lượng lao động, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra như: nghiên cứu định hướng chiến lược; mở rộng thị trường; nâng cao chất lượng và đa dạng sản phẩm; thực hiện các giải pháp đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ phục vụ phát triển trong tương lai.

7.4 Chính sách tiền lương

- Tiền lương phải trở thành động lực mạnh mẽ nhất kích thích người lao động thực hiện đúng nội quy và kỷ luật lao động, tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật và luôn gắn bó, cống hiến cho Công ty.

- Đảm bảo tiền lương cao hơn so với tiền lương bình quân của xã hội cho người lao động trực tiếp. Bên cạnh đó có mức lương phù hợp cho cán bộ, cho người lao động có nghiệp vụ cao mà Công ty tuyển chọn, cụ thể là: thực hiện quy chế trả lương cao và thưởng hợp lý cho một số lao động có trình độ và năng lực đặc biệt trong quản lý kỹ thuật và kinh tế, có đóng góp mang tính quyết định đến sự phát triển, đem lại hiệu quả cao trong kinh doanh của Công ty.

- Chú trọng đến điều kiện sinh hoạt và làm việc của cán bộ quản lý, nhân sự có nghiệp vụ chuyên môn cao, tạo điều kiện để họ và gia đình gắn bó lâu dài với Công ty, thu hút lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty.

8. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

8.1 Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và vốn Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 6988/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, giá trị Doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty như sau:

- | | |
|---|------------------------|
| - Giá trị của doanh nghiệp theo sổ sách kế toán | : 498.991.943.302 đồng |
| - Giá trị doanh nghiệp theo xác định lại | : 527.616.726.198 đồng |
| - Giá trị vốn nhà nước theo sổ sách kế toán | : 329.090.437.420 đồng |
| - Giá trị vốn nhà nước theo xác định lại | : 357.893.070.842 đồng |

Bảng 04: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014

(Đơn vị tính: đồng)

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO BÁO CÁO ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4	5 = 4 - 3
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	498.991.943.302	527.616.726.198	28.624.782.896
I.	TSCĐ và đầu tư dài hạn	183.136.115.036	211.822.091.437	28.685.976.401
1	Tài sản cố định	20.379.102.420	46.466.551.379	26.087.448.959
1.1	Tài sản cố định hữu hình	19.983.552.752	46.071.001.711	26.087.448.959
1.2	Tài sản cố định vô hình	395.549.668	395.549.668	-
2	Các khoản đầu tư dài hạn	158.252.172.296	160.655.399.519	2.403.227.223
3	Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	3.970.249.586	3.970.249.586	-
4	Ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5	Chi phí trả trước dài hạn (không bao gồm lợi thế kinh doanh)	531.590.734	726.890.953	195.300.219
	+ Công cụ dụng cụ đang phân bổ giá trị	381.944.668	381.944.668	-
	+ CCDC đã phân bổ hết giá trị, còn sử dụng	-	195.300.219	95.300.219
	+ Chi phí trả trước dài hạn khác	149.646.066	149.646.066	-
6	Tài sản dài hạn khác	3.000.000	3.000.000	-
II.	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	315.855.828.266	315.719.952.333	(135.875.933)
1	Tiền	27.960.378.137	27.964.682.987	4.304.850
	+ Tiền mặt	13.910.969.912	13.910.970.200	288
	+ Tiền gửi ngân hàng	14.049.408.225	14.053.712.787	4.304.562
2	Các khoản tương đương tiền	17.257.537.263	17.149.374.962	(108.162.301)
3	Đầu tư ngắn hạn	12.757.051.900	12.757.051.900	-
4	Các khoản phải thu	161.942.347.051	161.910.328.569	(32.018.482)
5	Vật tư, hàng hoá tồn kho	66.802.424.147	66.802.424.147	-
6	Tài sản ngắn hạn khác	29.136.089.768	29.136.089.768	-
7	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III.	Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	74.682.428	74.682.428
IV.	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
	Trong đó:			
	Tổng giá trị thực tế DN (Mục A)	498.991.943.302	527.616.726.198	28.624.782.896
E1	Nợ thực tế phải trả	169.901.505.882	169.723.655.356	(177.850.526)

	Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A-(E1+E2))	329.090.437.420	357.893.070.842	28.802.633.422

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tại thời điểm 31/12/2014)

8.2. Xử lý tài chính

a, Lợi nhuận chưa phân phối và lãi vay ngân hàng

- Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2013 sau khi bù lỗ của Xí nghiệp Sản xuất và Thương mại Sơn Đồng và trích lập các quỹ theo quy định còn lại là 36.367.499.681 đồng bổ sung tăng vốn Nhà nước;
- Giảm lỗ năm 2014 từ nguồn phải trả lãi vay ngân hàng số tiền là 23.700.359.093 đồng. Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ, thủ tục đề nghị Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét, xử lý, xóa nợ lãi vay phải trả theo quy định;
- Đối với số nợ lãi vay còn lại sau khi được xử lý là **848.348.321** đồng, Công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa và xử lý tiếp theo quy định;
- Đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Trung tâm Mỹ thuật và Đầu tư phát triển văn hóa thuộc Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, đã được Cục thuế thành phố Hà Nội kiểm tra, Công ty có trách nhiệm điều chỉnh vào kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn hậu cổ phần.

b, Xử lý công nợ

Đối với các khoản phải thu khó đòi chưa đủ hồ sơ xử lý (phải thu của Công ty cổ phần JSQ số tiền **14.605.567.655** đồng, Công ty cổ phần Thiết bị vật tư và công trình (TST) số tiền **2.374.217.523 đồng**), Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo quy định, nếu đầy đủ căn cứ sẽ được xem xét xử lý tài chính vào giai đoạn hậu cổ phần.

Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đối chiếu xác nhận các khoản công nợ đến trước thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần.

c, Tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa các khoản đầu tư tài chính tại 31 doanh nghiệp khác: Tổng giá trị theo sổ sách là 171.009.224.196 đồng, tổng giá trị đánh giá lại là **173.412.451.419** đồng.

9. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

9.1 Tình hình sử dụng đất

Tại thời điểm cổ phần hóa, Công ty đang quản lý và sử dụng 03 lô đất tại Hà Nội, toàn bộ

các lô đất trên đã thực hiện kê khai, sắp xếp theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 08/04/2015 của UBND TP HN về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Hình thức sử dụng đất hiện tại của Công ty đối với các lô đất là thuê đất trả tiền hàng năm thông qua hợp đồng thuê đất. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần của Công ty là lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, do vậy theo quy định không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp. Tất cả các điểm này đều đang được sử dụng vào sản xuất kinh doanh và làm văn phòng của Công ty cụ thể như sau:

Bảng 05: Bảng kê đất đai doanh nghiệp đang sử dụng tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa (31/12/2014)

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa
1	Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.	47,029 Trong đó:	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm từ 2003-2053)	Văn phòng Công ty; Cảng ICD; cho thuê kho và cho thuê văn phòng làm việc;	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 679/QĐ-UBND 23/01/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc giao cho Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế 55.250m² tại xã Mỹ Đình, Từ Liêm để thực hiện dự án xây dựng điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội - Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 04/5/2006 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc Thu hồi 3.000m² đất tại xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm do Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế đang sử dụng giao cho Cục Hải quan tp.Hà Nội để xây dựng trụ sở làm việc Chi cục hải quan Bắc Hà Nội. 	
		11.959,5		Góp vốn bằng tài sản trên đất thành lập Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Quốc tế (theo văn bản số 7443/UBND-KT của UBND TP HN	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3761/QĐ-UBND ngày 21/09/2007 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc Điều chỉnh tên sử dụng đất và nội dung trích yếu và Điều 1 Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 23/01/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. - Công văn số 7443/UBND-KT ngày 27/12/2007 của Ủy ban 	Góp vốn bằng tài sản trên đất thành lập Công ty CP Đầu tư Bất động sản Quốc tế (theo văn bản số 7443/UBND-KT của UBND TP HN ngày

				ngày 27/12/2007).	Nhân dân thành phố Hà Nội về việc góp vốn thành lập mới Công ty TNHH NN một thành viên Cung ứng Nhân lực và thương mại quốc tế Hà Nội.	27/12/2007).
		35.069,5		Thực tế INTERSERCO đang quản lý và sử dụng;	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 15/7/2008 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế Hà Nội tại xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm. - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD692330. - Hợp đồng thuê đất tại 17 Phạm Hùng, Mỹ Đình số 38-2003/ĐCND-HĐTĐTN ngày 08/4/2003. - Phụ lục hợp đồng thuê đất tại 17 Phạm Hùng, Mỹ Đình số 38-2003/ĐCND- HĐTĐTN-PL1 ngày 15/10/2007. 	<p>INTERSERCO và Công ty cổ phần bất động sản AZ đang thực hiện dự án tại văn bản số 5512/UBND-KH&ĐT ngày 04/07/2011 và văn bản số 6881/UBND-QHKT ngày 01/10/2015</p>
2	Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.	21.081	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm từ 1997-2047)	Văn phòng làm việc; Hệ thống kho hàng; làm nhà ở, nhà ăn, nhà để xe của công nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1025-QĐ/UB ngày 08/9/1997 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tây về việc Thu hồi 21.081m² đất của Xí nghiệp cơ tằm Đan Hoài và UBND xã Sơn Đồng trên địa bàn xã Sơn Đồng huyện Hoài Đức để giao Công ty giấy Hà Tây thuê xây dựng Nhà máy sản xuất giấy. - Hợp đồng thuê đất tại Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức số 15/Đ-TĐ ngày 11/9/1997. - Quyết định số 5117/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Công ty Giấy Hà 	- INTERSERCO tiếp tục sử dụng như hiện trạng, thuê đất trả tiền hàng năm

					<p>Tây vào Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế Hà Nội.</p> <p>- Hiện tại chưa hoàn tất thủ tục để INTERSECO ký hợp đồng thuê đất.</p>	
--	--	--	--	--	--	--

- *Diện tích đất 2.716,1 m² tại địa điểm 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội (thuê đất trả tiền hàng năm): INTERSECO góp vốn thành lập Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế. INTERSECO đã được UBND thành phố chấp thuận thực hiện chuyển giao quyền thuê đất cho Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế.*

Công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa và thực hiện mọi nghĩa vụ về quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Việc chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, thay đổi mục đích sử dụng đất phải được sự chấp thuận bằng văn bản của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty cổ phần có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích ghi trong hợp đồng, nếu sử dụng đất sai mục đích, không hiệu quả, UBND Thành phố Hà Nội sẽ thu hồi theo quy định hiện hành của Luật Đất đai.

9.2 Tình hình tài sản doanh nghiệp đang sử dụng

Bảng 06: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014

(Đơn vị: đồng)

T T	Loại tài sản	Nguyên giá			Giá trị còn lại		
		Giá trị sổ sách	Giá trị xác định lại	Chênh lệch	Giá trị sổ sách	Giá trị xác định lại	Chênh lệch
I	Tài sản cố định hữu hình	50.358.719.964	83.891.610.837	33.532.890.873	19.983.552.752	46.071.001.711	26.087.448.959
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	39.476.886.478	72.822.323.260	33.345.436.782	16.574.433.344	40.491.211.733	23.916.778.389
2	Máy móc, thiết bị	2.894.421.908	2.894.421.908	-	913.427.235	1.522.924.591	609.497.356
3	Phương tiện vận tải	7.936.451.578	8.123.905.669	187.454.091	2.459.407.563	4.012.530.187	1.553.122.624
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	50.960.000	50.960.000	-	36.284.610	44.335.200	8.050.590
II	Tài sản cố định vô hình	536.512.500	536.512.500	-	395.549.668	395.549.668	-
1	Phần mềm kiểm soát bãi đỗ xe	50.000.000	50.000.000	-	35.268.818	35.268.818	-
2	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	486.512.500	486.512.500	-	360.280.850	360.280.850	-
	Tổng cộng	50.895.232.464	84.428.123.337	33.532.890.873	20.379.102.420	46.466.551.379	26.087.448.959

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistic và đầu tư thương mại, giá trị tài sản cố định: nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, kho tàng, bến bãi... chiếm khoảng 10,58% trong tổng tài sản của INTERSECO. Hầu hết cơ sở vật chất của INTERSECO bao gồm phần nhà cửa và vật kiến trúc có thời gian sử dụng bình quân 9-10 năm, đều đảm bảo đáp ứng được nhu cầu luân chuyển, lưu trữ hàng hóa ... của khách hàng. Từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến nay, INTERSECO không có sự biến động về TSCĐ.

10. Danh sách công ty con và Công ty thành viên

10.1 Danh sách Công ty con

TT	Tên Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty cổ phần INTERSECO Mỹ Đình	Số: 0106286937 Đăng ký lần	Số 17 đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2,	Kinh doanh dịch vụ Logistic	15.000.000.000	51%

		đầu: 23/8/2013 ĐKKD thay đổi lần 3: 18/6/2015 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Q. Nam Từ Liên, Tp.Hà Nội			
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Quốc tế - INTERSECO ICC	Số: 0500563716 Đăng ký lần đầu: 21/06/2007 ĐKKD thay đổi lần 5: 21/01/2014 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Số 17 đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liên, Tp.Hà Nội	Xây dựng các công trình, dự án	16.000.000.000	51%
3	Công ty cổ phần Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế	Số: 0105619421 Đăng ký lần đầu: 08/11/2011 ĐKKD thay đổi lần 5: 06/05/2014 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Số 358, đường Láng, P.Thịnh Quang,Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội	Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	12.000.000.000	51%
4	Công ty cổ phần Cảng Hồng Hà	Số: 0500238339 Ngày cấp: 07/04/2011 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Số 302, P. Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Tp.Hà Nội	Bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi, kinh doanh vận tải...	11.060.000.000	51%

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

Công ty đang trong quá trình hoàn thiện việc hợp nhất báo cáo tài chính và cam kết sẽ thực hiện đúng theo quy định của nhà nước:

- Về phần quản lý: ở các công ty con công ty có cử người đại diện quản lý phần vốn.
- Về phần giám sát tài chính: Thông qua người quản lý đại diện phần vốn tại các công ty con và thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời gửi Hội đồng thành viên Công ty mẹ. Và đảm bảo hạch toán vào lợi nhuận của Công ty mẹ đầy đủ cổ tức được chia (nếu có).

10.3 Danh sách Công ty thành viên, liên kết

TT	Tên Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty cổ phần Thương mại quốc tế INTERSECO Việt Nam	Số: 0104899254 Đăng ký lần đầu: 08/09/2010 ĐKKD thay đổi lần 3: 16/05/2014 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Tòa nhà Trung tâm Thương mại Interserco, Số 17 đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Tp.Hà Nội	Bán buôn, bán lẻ xe và máy công trình	65.000.000.000	47%
2	Công ty cổ phần Logistics hàng không	Số: 0102355611 Đăng ký lần đầu: 29/8/2007 ĐKKD thay đổi lần 13: 30/7/2015 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Tp.Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hàng không lưu giữ hàng hóa, dịch vụ Logistics	180.000.000.000	(*)
3	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản quốc tế	Số: 102642341 Đăng ký lần đầu: 30/01/2008 ĐKKD thay đổi lần 3: 18/11/2010 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Số 17 đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Tp.Hà Nội	Xây dựng quản lý Dự án tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại	198.000.000.000	32%
4	Công ty cổ phần Dịch vụ sân bay	Số: 0104960269 Đăng ký lần đầu: 22/10/2010 ĐKKD thay đổi lần 10: 09/12/2015 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Thôn Tân Phú, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Tp.Hà Nội	Hoạt động hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Hoạt động Đại lý vé máy bay, thủ tục Hải quan, giao nhận hàng hóa	96.000.000.000	1,25%
5	Công ty TNHH Khai thác và chế biến đá An Bình – Yên Bái	Số: 5200470386 Đăng ký lần đầu: 27/10/2009 ĐKKD thay đổi lần 3:	Số 341, đường Nguyễn Tất Thành, tổ 6, khu 2, Thị trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái	Buôn bán kim loại và quặng kim loại	50.000.000.000	10%

		15/7/2015 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái				
6	Công ty cổ phần INTERSECO-CB	Số: 0104883790 Đăng ký lần đầu: 30/8/2010 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Số 17 đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Tp.Hà Nội	Xây dựng: công trình công ích, đường sắt và đường bộ, nhà các loại..	40.000.000.000	31,25 %
7	Công ty TNHH INTERSECO Cao Bằng	Số: 4800737858 Đăng ký lần đầu: 01/06/2011 Nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cao Bằng	Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	Sản xuất giấy dép, xây dựng nhà các loại, Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	8.000.000.000	29%
8	Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế công trình Văn hóa và Xây dựng	Số: 0105393100 Đăng ký lần đầu: 05/7/2011 ĐKKD thay đổi lần 2: 02/04/2015 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội	358 đường Láng, P. Thịnh Quang, Q. Đống Đa Tp.Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	1.200.000.000	29%
9	Trường trung cấp nghề Nhân lực Quốc tế	Số: 17/GCNĐKDN Ngày cấp: 09/07/2009 Nơi cấp: Ủy ban Nhân dân Tp.Hà Nội - Sở Lao động Thương binh và xã hội.	Xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Tp.Hà Nội	Đào tạo: Hàn điện, hàn kỹ thuật cao	10.081.963.869	30%
10	Công ty cổ phần Kinh doanh dịch vụ INTERSECO Hà Nội	Số: 0105773166 Đăng ký lần đầu: 16/01/2012 ĐKKD thay đổi lần 3: 21/05/2014 Nơi cấp: Sở KHĐT Tp.Hà Nội	358 đường Láng, P. Thịnh Quang, Q. Đống Đa Tp.Hà Nội	Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	8.000.000.000	5%
11	Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Hóa chất Lào Cai	Số: 5300557305 Đăng ký lần	Phòng 2, tầng 2 số nhà 511, đường Hoàng	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất	300.000.000.000	5%

		đầu: 22/12/2011 ĐKKD thay đổi lần 1: 23/05/2012 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai	Liên, P.Kim Tân, Tp.Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	phân bón như: Phân đạm Nirto, Kali, Lân ...		
12	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ DIN-INTERSECO Việt Nam	Số: 0106024681 Đăng ký lần đầu: 30/10/2012 ĐKKD thay đổi lần 1: 16/12/2014 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội	Số 17 đường Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Tp.Hà Nội	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.	3.000.000.000	30%
13	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tài chính, vàng Việt Nam	Số: 0102327734 Đăng ký lần đầu: 23/07/2007 ĐKKD thay đổi lần 3: 16/11/2012 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội.	Số 19 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, Tp.Hà Nội	Buôn bán kim loại (Trừ quặng uranium và thorium)	180.000.000.000	6%
14	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Hải Phòng	Số: 0201258048 Đăng ký lần đầu: 26/04/2012 ĐKKD thay đổi lần 1: 30/06/2014 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hải phòng.	Tầng 4 số 324 Đường Đỗ Nặng, P.Đông Hải 1, Q.Hải An, Tp.Hải phòng	Bán buôn thực phẩm; vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ Logistics dịch vụ vận tải đường bộ	6.000.000.000	30%
15	Công ty cổ phần INTERSECO 19	Số: 0105946475 Đăng ký lần đầu: 23/07/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội.	Số 17 đường Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Tp.Hà Nội	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn xăng dầu. Bán buôn khí đốt.	6.000.000.000	20%

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

(*) Vốn điều lệ theo BCTC tại ngày 31/12/2014 của CTCP Logistics Hàng không (ALS) là

180.000.000.000 đồng. Giá trị sổ sách phần vốn góp của INTERSECO theo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/12/2014 vào ALS là 18.277.600.000 đồng. Ngày 30/07/2015, ALS thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 13, vốn điều lệ 270.000.000.000 đồng.

11. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

11.1 Đánh giá chung

Nhìn chung, trong 3 năm 2012, 2013, 2014 là những thời điểm tình hình kinh tế thế giới có những diễn biến hết sức phức tạp, kinh tế phục hồi chậm. Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp. Nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, phải đối diện với nguy cơ phá sản. Hoạt động dịch vụ xuất nhập khẩu và giao nhận vận tải tại các cửa khẩu biên giới với Trung Quốc đóng cửa dài hạn do Trung Quốc gây căng thẳng trên biển Đông, hạ đặt trái phép giàn khoan trong vùng biển của Việt Nam. Tình hình trên đã có những tác động bất lợi đến sự phát triển của nền kinh tế cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ và đầu tư của INTERSECO.

Doanh thu các năm của Công ty có sự thay đổi thiếu ổn định. Ví dụ năm 2013, tổng doanh thu đạt 184.974 triệu đồng, so với năm 2012 chỉ đạt 73%, năm 2014 tổng doanh thu của Công ty là 191.774 triệu đồng, so với 2013 tăng 3%, theo báo cáo, tổng doanh thu 9 tháng năm 2015 của Công ty là 89.083 triệu đồng. Tuy Công ty đã nỗ lực để đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ, đầu tư, kinh doanh nhưng doanh thu và lợi nhuận cũng không được cải thiện nhiều qua các năm.

Bảng 07: Cơ cấu doanh thu thực hiện 2012 – 9 tháng đầu năm 2015

(Đơn vị: Tr.đồng)

Tiêu chí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		9 tháng năm 2015
	Giá trị (Tr.đồng)	% 2012/2011	Giá trị (Tr.đồng)	% 2013/2012	Giá trị (Tr.đồng)	% 2014/2013	Giá trị (Tr.đồng)
Tổng doanh thu	254.090	62	184.974	73	191.775	103	89.083
- Doanh thu bán hàng	178.959	56	134.979	75	129.356	96	70.423
- Doanh thu logistisc	34.265	81	28.994	85	27.958	96	12.983
- Doanh thu khác	3.882	72	3.407	88	50	1,5	167
- Doanh thu XKLD	3.086	77	0	0	0	0	0
- Doanh thu hoạt động tài chính	6.855	74	8.024	117	4.331	53	1.809
- Thu nhập khác	27.043	102	9.568	35	30.079	314	3.701
Lợi nhuận gộp	19.152	82,78	22.118	115,5	11.429,8	51,67	9.774

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và 9 tháng năm 2015 do Công ty TNHH MTV

Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tự lập)

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ 3 năm gần đây có sự tăng giảm không ổn định. Năm 2013 đạt 22.118 triệu đồng tăng 15,5% so với năm 2012 do giá vốn hàng bán giảm. Năm 2014 lợi nhuận gộp giảm mạnh so với năm 2013 từ 22.118 triệu đồng xuống 11.429,8 triệu đồng do doanh thu bán hàng giảm nhưng giá vốn hàng bán tăng.

Doanh thu từ bán hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty (bình quân trên 70%) tuy nhiên do ảnh hưởng của tình hình kinh tế có nhiều diễn biến không thuận lợi nên doanh thu bán hàng cũng có xu hướng giảm qua các năm. Mạng dịch vụ logistics cũng đóng góp bình quân trên 14% tổng doanh thu, là một trong những hoạt động chủ yếu, xây dựng nên thương hiệu INTERSERCO, cũng là mảng hoạt động đem lại lợi nhuận lớn nhất trong tổng lợi nhuận của Công ty. Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu lao động kể từ năm 2013 không thể hiện trên BCTC của Công ty do mảng hoạt động này đã được chuyển giao toàn bộ cho Công ty con là Công ty cổ phần Cung ứng và Nhân lực quốc tế thực hiện.

11.2 Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động kinh doanh là vấn đề mà tất cả các doanh nghiệp phải quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Lĩnh vực hoạt động chính của INTERSERCO là dịch vụ logistic và đầu tư thương mại nên Công ty sử dụng rất ít nguyên liệu. Chi phí chủ yếu của Công ty là các chi phí: chi phí giá vốn hàng bán, chi phí nhân công, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Bảng 08: Cơ cấu chi phí 2012 – 9 tháng đầu năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		9 tháng năm 2015	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	201.039.770.892	91,30	145.263.294.824	86,79	145.923.551.844	92,73	73.798.988.089	88,30
Chi phí tài chính	4.715.034.994	2,14	3.437.873.705	2,05	1.844.310.157	1,17	785.804.715	0,94
Chi phí bán hàng	737.737.920	0,34	536.945.163	0,32	851.127.912	0,54	274.181.819	0,33
Chi phí quản lý	16.879.879.662	7,67	20.691.729.857	12,36	19.630.651.505	12,47	13.271.481.818	15,88
Chi phí khác	9.398.734.828	4,27	11.314.541.648	6,76	43.788.124.370	27,83	1.309.819.024	1,57
Tổng cộng chi phí	232.771.158.296	105,71	181.244.385.197	108,28	212.037.765.788	134,74	89.440.275.465	107,02
Doanh thu thuần	220.191.807.543		167.381.437.386		157.365.009.175		83.573.547.139	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và 9 tháng năm 2015 do Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tự lập)

Lưu ý: Các công ty con của Công ty được UBND thành phố chấp thuận cho góp vốn thành lập theo Quyết định số 6988/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa nên Công ty không lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng chi phí 03 năm từ 2012 đến 2014 biến đổi không đều qua các năm. Trong đó, chiếm tỷ trọng chủ yếu là chi phí giá vốn hàng bán (bình quân chiếm khoảng 90% doanh thu thuần của INTERSECO).

Chi phí quản lý doanh nghiệp (đa phần là chi phí lương cán bộ nhân viên) cũng chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng chi phí. Chi phí quản lý năm 2013 tăng do Công ty thực hiện điều chỉnh lương cho CBCNV.

Chi phí khác có xu hướng tăng, năm 2012 là 11.314.541.648 đồng, chiếm 6,76% tổng chi phí, năm 2014 tăng mạnh lên 43.788.124.370 đồng, chiếm 27,83% tổng chi phí là do Công ty kết chuyển nốt phần còn lại của chi phí dự án pháo hoa phục vụ 1000 năm Thăng Long Hà Nội (10/10/2010).

11.3 Trình độ công nghệ và năng lực kinh doanh

Hệ thống phương tiện và trang thiết bị của Công ty hiện nay bao gồm 06 xe đầu kéo và hệ thống rơ mooc có khả năng vận chuyển hàng có trọng tải từ 25 tấn đến 60 tấn đều gắn thiết bị GPS để giám sát hành trình hàng hóa được vận chuyển an toàn tuyệt đối, đi đúng lộ trình, đúng tuyến đường theo quy định, các trang thiết bị phục vụ cho việc bốc dỡ hàng tại kho như xe nâng, băng tải, máy tính phục vụ việc quản lý hàng trong kho...

Tuy nhiên số lượng xe đầu kéo còn rất nhỏ, chưa đáp ứng được yêu cầu vận chuyển nên khi phát sinh số lượng đơn hàng vận chuyển lớn Công ty phải thuê ngoài để kịp thời hạn giao cho khách dẫn đến tăng chi phí ảnh hưởng đến lợi nhuận hoạt động.

Bảng 09: Một số thiết bị, phương tiện và kho bãi phục vụ kinh doanh tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Xuất xứ	Số lượng (hệ thống)	Giá trị sổ sách		
					Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	2	5		6	7	8	(9)=(7)-(8)
I	Phương tiện vận tải				7.936.451.578	5.477.044.015	2.459.407.563
1	Xe Ô tô CAPTIVA	2008	Việt Nam	01	494.237.454	337.728.901	156.508.533
2	Xe đầu kéo Romooc	2010	Mỹ	04	2.322.725.366	2.322.725.366	0
			Trung Quốc	02			
3	Xe Đầu kéo Dongfeng	2011	Trung Quốc	02	1.337.600.000	1.020.202.685	317.397.315
4	Romooc	2010	Trung Quốc	04	365.643.484	253.915.980	111.727.504
5	Xe ô tô Toyota Camry	2011	Việt Nam	01	1.142.542.728	473.280.047	669.262.681
6	Xe ô tô Ford 23	2011	Việt Nam	01	1.019.348.636	662.578.7763	356.769.860
7	Xe ô tô Ford Everest 7 chỗ	2011	Việt Nam	01	774.353.910	492.6423.996	281.709.914

8	Xe ô tô Hiace 16 chỗ	2012	Việt Nam	01	480.000.000	219.777.180	260.222.820
II	Hệ thống kho				15.414.706.642	9.737.529.688	5.677.176.954
1	Kho ngoại quan, nhà phục vụ kỹ thuật	2005		1.994, 74 m ²	8.502.678.645	6.004.053.317	2.498.625.328
2	Nhà kiểm hóa và nhà làm việc tạm hải quan	2004		1.188, 31 m ²	2.640.020.959	2.147.088.170	492.932.789
3	Kho thông quan	2009		2.633, 2 m ²	3.796.425.570	1.351.801.533	2.444.624.037
4	Nhà kho 01 tại ICD Mỹ Đình	2010		107,10 m ²	214.545.234	168.965.060	45.580.174
5	Nhà trưng bày tại 17 Phạm Hùng	2013		70,85 m ²	261.036.234	65.621.608	195.414.626
III	Máy móc, thiết bị				2.894.421.908	1.980.994.673	913.427.235
1	Văn phòng Hà Nội						
1.1	Trạm biến thế điện 630KVA	2010	Việt Nam	01	1.081.818.182	669.693.450	412.124.732
1.2	Hệ thống điện, nước (kho lạnh INTERFOOD)	2012	Việt Nam	01	78.910.703	78.910.703	0
1.3	Hệ thống kiểm soát bãi đỗ xe	2013	Việt Nam	1	587.818.647	173.185.277	414.633.370
2	Xí nghiệp Sơn Đồng						
2.1	Máy biến thế 560KVA	1999	Việt Nam	1	492.561.176	427.204.043	65.357.133
2.2	Thiết bị tụ bù trạm biến áp	2012	Việt Nam	1	27.360.000	15.048.000	12.312.000
2.3	Hệ thống điện	1999	Việt Nam	1	603.453.200	603.453.200	0
2.4	Hệ thống điện vào xưởng Gỗ	2012	Việt Nam	1	22.500.000	13.500.000	9.000.000

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

11.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Bên cạnh các dịch vụ hiện đang cung cấp, INTERSERCO đang tổ chức triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, bao gồm:

- Đầu tư xây dựng cảng ICD mới, quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Trình Chính phủ xin áp dụng cơ chế đặc thù lâu dài cho cảng ICD.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động của tất cả các bộ phận phòng ban, liên tục đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty tiến hành xây dựng các chương trình đào tạo cụ thể, phù hợp với từng nhân viên đảm bảo công tác này được thực hiện một cách thường xuyên, sát với nhu cầu công việc thực tế. Một số hình thức đào tạo, phát triển đang được áp dụng tại Công ty gồm: đào tạo tại chỗ, cử các nhân viên nghiệp vụ tham dự

các khóa huấn luyện ngắn hạn về đại lý giao nhận do IATA, VIFFAS... tổ chức.

11.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Ý thức được tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm dịch vụ trong điều kiện hoạt động kinh doanh ngày càng cạnh tranh, INTERSECO đã chú trọng xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2008 trong đó mô tả rõ ràng về chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân đính kèm với quy trình hướng dẫn thực hiện. Do vậy, Công ty đảm bảo được tính ổn định về chất lượng dịch vụ khá cao. Bên cạnh đó, cơ chế quản lý phân quyền ở từng bộ phận trong Công ty được tổ chức một cách rạch ròi nên tăng cường khả năng quản lý về trách nhiệm công việc đối với từng cá nhân một cách chặt chẽ.

11.6 Hoạt động Marketing

- Hiện tại, việc quảng bá thương hiệu, xây dựng hình ảnh của Công ty mặc dù đã được đầu tư nhưng chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Hệ thống Website của Công ty mới chỉ đáp ứng một phần những thông tin hữu ích phục vụ khách hàng.

- Nền kinh tế ngày càng phát triển, quá trình hội nhập diễn ra càng nhanh sẽ mang đến cho các doanh nghiệp trong nước nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức. Một trong những thách thức đó chính là cạnh tranh. Để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, ngoài việc nâng cao năng lực sản xuất, trình độ công nghệ thì các doanh nghiệp cần phải chú trọng tới việc tìm kiếm thị trường, khai thác, quảng bá sản phẩm tới các khách hàng tiềm năng.

- Khi thực hiện chủ trương chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, nhằm đẩy mạnh và phát triển khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai, trong thời gian tới và những năm tiếp theo Công ty sẽ không ngừng nỗ lực tiếp tục xây dựng quảng bá hình ảnh củng cố thương hiệu để có thể thu hút thêm nhiều khách hàng tiềm năng hơn nữa bằng các hình thức PR trên báo chí, tham dự các chương trình tọa đàm xúc tiến đầu tư, tham gia các chương trình hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.

11.7 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



- Nhận hiệu hàng hóa đã đăng ký: **ISO 9001:2008**
- INTERSECO được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 115461 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 25801/QĐ-SHTT ngày 05/12/2008.

11.8 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn đang thực hiện

TT	Số hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị (đồng)
1	05/HĐMB-2014	CTCP Vận tải thương mại và XNK Thiện Tài	Quặng sắt	24.864.000.000

2	01/HĐMB/2014	CTCP Măng gan Chiến Thắng	Silico	24.756.050.000
3	02/27/11/2014/HĐKT/ INTER-HT	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Hiền Thúy	Đá ốp lát	4.293.240.765
4	34/2014/HĐKT	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đồng Gia Phát	Cát đen san nền	52.730.000.000
5	55/2015/HĐKT- HSP/N&G- INTERSERCO	Công ty TNHH MTV Xây dựng N&G Corp	Cung cấp cát đen và san nền	17.800.000.000
Cộng				124.443.290.765

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

11.9. Thực trạng về tài chính của Công ty trong 3 năm 2012 - 2014

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng năm 2015
	TỔNG TÀI SẢN	541.763.422.540	524.968.981.668	523.466.443.302	491.818.599.986
I	Tài sản ngắn hạn	316.128.993.810	318.591.584.449	315.855.828.266	292.800.399.605
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.199.700.211	36.015.190.518	45.217.915.400	39.413.526.732
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	38.678.380.529	12.142.590.027	12.757.051.900	12.757.051.900
3	Các khoản phải thu	185.538.771.060	203.756.804.308	161.942.347.051	152.513.659.765
4	Hàng tồn kho	48.088.003.692	45.575.371.294	66.802.424.147	58.871.673.041
5	Tài sản ngắn hạn khác	23.624.138.318	21.101.628.302	29.136.089.768	29.244.488.167
II	Tài sản dài hạn	225.634.428.730	206.377.397.219	207.610.615.036	199.018.200.381
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
2	Tài sản cố định	42.478.241.210	38.837.650.922	25.349.352.006	25.316.741.782
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	181.756.079.987	166.676.339.212	181.726.672.296	173.405.003.710
4	Tài sản dài hạn khác	1.400.107.533	863.407.085	534.590.734	296.454.889
	TỔNG NGUỒN VỐN	541.763.422.540	524.968.981.668	523.466.443.302	491.818.599.986
III	Nợ phải trả	200.634.710.255	170.726.835.329	193.601.864.975	162.813.837.284
1	Nợ ngắn hạn	185.510.182.946	157.879.323.020	183.651.911.058	152.913.883.367
2	Nợ dài hạn	15.124.527.309	12.847.512.309	9.949.953.917	9.899.953.917
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	341.128.712.285	354.242.146.339	329.864.578.327	329.004.762.702
1	Vốn của chủ sở hữu	341.128.712.285	354.242.146.339	329.864.578.327	329.004.762.702

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng năm 2015
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và 9 tháng năm 2015 do Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tự lập)

11.10 Kết quả kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần đây

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		9 tháng năm 2015
		Giá trị (đồng)	% 2011	Giá trị (đồng)	% 2012	Giá trị (đồng)	% 2013	Giá trị (đồng)
1	Tổng tài sản	541.763.422.540	114,69	540.398.200.163	99,75	523.466.443.302	96,87	491.818.599.986
2	Vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán	262.034.419.814	108,88	296.214.008.767	113	338.671.953.640	114,33	333.798.875.592
3	Tổng doanh thu	254.090.117.780	62	184.973.642.147	73	191.775.256.786	103	89.083.368.935
	- Doanh thu bán hàng	178.958.831.300	56	134.979.479.466	75	129.356.365.745	96	70.423.383.437
	- Doanh thu logistics	34.265.214.488	81	28.994.828.941	85	27.958.251.612	96	12.982.874.008
	- Doanh thu khác	3.881.691.206	72	3.407.128.979	88	50.391.818	1,5	167.289.694
	- Doanh thu XKLD	3.086.070.549	77					
	- Doanh thu hoạt động tài chính	6.855.036.092	74	8.024.089.170	117	4.331.387.410	54	1.809.007.230
	- Thu nhập khác	27.043.274.145	102	9.568.115.591	35	30.078.860.201	314	3.700.814.566
4	Tổng chi phí	232.771.158.296	67	181.244.385.197	78	212.037.765.788	117	89.440.275.465
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.318.959.484	85	3.729.256.950	17	-20.274.137.883	-544	-356.906.530
6	Tỷ suất lợi nhuận thuần/vốn chủ sở hữu	1,1%	15	1,1%	100	-	-	-
7	Nộp ngân sách NN	20.088.362.096	79	22.511.634.657	112	24.486.662.430	96	31.225.156.063
8	Nợ phải thu	185.538.771.060	127	203.756.804.308	109	161.942.347.051	79	152.513.659.765
9	Nợ phải trả	200.634.710.255	123	170.726.835.329	85	193.601.864.975	113	162.813.837.284
	Nợ vay ngắn hạn	185.510.182.946	132,8	157.879.323.020	85	183.651.911.058	116,32	152.913.883.367
	Trong đó: Nợ quá hạn	-		-		-		-
	Nợ vay dài hạn	15.124.527.309	64,96	12.847.512.309	85	9.949.953.917	77,45	9.899.953.917
	Trong đó: Nợ quá hạn	-		-		-		-
10	Thu nhập BQ người lao động (đồng/tháng)	5.600.000	86,15	4.870.000	86,96	8.080.000	165	8.605.000
11	Số lao động	123	96,09	106	86,17	69	65	78
12	Tổng quỹ lương	7.778.522.462	77,56	5.311.200.000	95,12	4.131.680.000	95,55	5.684.632.462

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và 9 tháng năm 2015 do Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tự lập)

Đối với khoản thu từ mảng hoạt động cung ứng lao động quốc tế theo hợp đồng, là mảng hoạt động truyền thống của Công ty từ những ngày đầu thành lập, kể từ năm 2013, INTERSERCO thực hiện chuyển giao toàn bộ lĩnh vực này cho Công ty cổ phần cung ứng nhân lực và Thương mại quốc tế - Công ty con của INTERSERCO. Công ty con kế thừa và phát triển hoạt động cung ứng nhân lực, do vậy doanh thu từ xuất khẩu lao động không thể hiện trên báo cáo tài chính của INTERSERCO năm 2013, 2014 mà được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.

Đối với hoạt động kinh doanh logistic và bán hàng, do chịu ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới nên doanh thu có phần bị sụt giảm, mặc dù Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực hết sức nhưng kết quả vẫn chưa đạt được như mong muốn.

Tuy phải đối diện với nhiều khó khăn nhưng về cơ bản Công ty vẫn bảo toàn được vốn Nhà nước, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu có tăng trưởng, Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, mức thu nhập bình quân của người lao động được ổn định, đảm bảo đời sống.

Năm 2014, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là **-20,274,137,883 đồng** là do các yếu tố gây ảnh hưởng:

- Công ty hạch toán phần còn lại chi phí dự án pháo hoa 10/10/2010;
- Công ty hạch toán giảm thu nhập từ Dự án Trung tâm thương mại Interserco Việt Nam;
- Tiền thuê đất Công ty phải nộp bổ sung do điều chỉnh tăng của Nhà nước từ năm 2011;
- Công ty phải bù lỗ cho Xí nghiệp Sơn Đồng vì:
 - + Hoạt động chủ yếu của Xí nghiệp Sơn Đồng là cho thuê kho nhưng mặt bằng chưa khai thác hết nên nguồn thu chỉ đủ trang trải các chi phí thường xuyên duy trì hoạt động của Xí nghiệp;
 - + Chi phí lấy vay đầu tư lớn do tồn tại cũ từ Công ty Giấy Hà Tây để lại phải trả;

11.11 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

✚ Thuận lợi

- Ban Tổng Giám đốc Công ty và bộ phận quản lý năng động, đoàn kết nhất trí cao trong việc định hướng và tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh.
- Công ty bảo đảm việc làm cũng như thu nhập ổn định cùng với việc đảm bảo các chế độ cho người lao động đã có tác dụng tích cực đối với sự phát triển bền vững của Công ty.
- Việc duy trì hệ thống quản lý gọn nhẹ, khoa học và hiệu quả cùng với các quy định, chế độ thưởng phạt nghiêm minh, đúng lúc, đúng chỗ thúc đẩy CB-CNV nỗ lực thực hiện nhiệm vụ, gắn bó với công việc.
- Hoạt động thường xuyên, liên tục của tổ chức Đảng, Công đoàn Công ty đã gắn kết các hoạt động sản xuất kinh doanh với quyền lợi người lao động, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của tập thể CB-CNV Công ty tạo hiệu quả trong công việc.

- Công ty nhận được sự ủng hộ tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của thành phố Hà Nội.

Khó khăn

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong lĩnh vực logistics.
- Xuất khẩu lao động gặp khó khăn do tình trạng suy thoái kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, số lượng Công ty tiếp nhận lao động nước ngoài giảm sút.
- Nguồn nhân lực còn chưa bắt kịp được với sự phát triển của Công ty đòi hỏi BLĐ Công ty phải chú trọng hơn nữa việc xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- Hệ thống phương tiện vận tải và trang thiết bị phục vụ cho dịch vụ logistic của Công ty còn thiếu, Công ty phải đối mặt với thách thức đòi hỏi phải mua sắm, đổi mới thiết bị và công nghệ dẫn đến việc cần phải đầu tư lớn trong khi tiềm lực về tài chính của Công ty còn hạn chế.
- Thương hiệu INTERSERCO đã được đầu tư đáng kể, song chưa đáp ứng xu thế phát triển, vì vậy mức độ ảnh hưởng thương hiệu trên thị trường chưa lớn, chưa xứng với tiềm lực và khả năng.
- Vị trí của Công ty tại 17 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội ngày càng trở thành trung tâm do tốc độ đô thị hóa nhanh của Hà Nội, nhất là khu vực Mỹ Đình. Như vậy, cảng ICD nội địa sẽ bị ảnh hưởng, không thuận tiện cho xe vận tải, nhất là xe container ra vào và quy mô của cảng không còn phù hợp, đặt ra yêu cầu cần phải có kế hoạch tích lũy tài chính và đầu tư rất lớn khi di dời cơ sở cho phù hợp quy hoạch và định hướng phát triển của Công ty.

12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Vị thế của Công ty trong ngành

Là 1 đơn vị cung ứng dịch vụ logistic, Interserco có lợi thế về cơ sở hạ tầng, có cảng ICD Mỹ Đình với trang thiết bị hiện đại, được Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc thù.

Cảng thông quan nội địa (ICD) đóng vai trò là một mắt xích quan trọng trong chuỗi vận tải đa phương thức. ICD là nơi tập kết hàng hóa xuất từ các chủ hàng, đóng thành container sau đó chuyển ra cảng và theo chiều ngược lại nhận hàng nhập từ cảng để dỡ hàng khỏi container, vận chuyển đến người nhận. Đồng thời, việc thông quan cũng được thực hiện tại ICD. Do đó, có thể nói rằng ICD là một bộ đệm hay cánh tay vươn dài của hệ thống cảng biển, giảm tình trạng ách tắc tại cảng biển.

Hiện tại, hoạt động hệ thống ICD ở phía Nam phát triển mạnh mẽ hơn phía Bắc với sản lượng hàng hóa thông qua gấp khoảng 3,5 lần và trung chuyển được khoảng 50% hàng hóa cho hệ thống cảng miền Nam. Nguyên nhân chủ yếu là do hệ thống ICD phía Bắc chủ yếu kết nối với các cảng bằng đường bộ mà không có kết nối đường biển và vị trí khá gần cảng biển do đó không gia tăng hiệu quả trong việc cắt giảm chi phí vận chuyển.

Thông kê hệ thống cảng ICD Việt Nam hiện nay:

		Tổng diện tích (mét vuông)	Diện tích kho (mét vuông)
	ICD Gia Lâm	720	
	ICD Việt Trì	20,000	
Phía Bắc	ICD Hải Dương	120,000	24,000
	ICD Mỹ Đình	47,000	10,000
	ICD Tiên Sơn	77,000	40,000
	ICD Phước Long	120,000	5,000
	ICD Sotrans	100,000	
	ICD Transimex	93,970	20,000
	ICD Tanamexco	130,000	8,000
Phía Nam	ICD Phúc Long	160,000	
	ICD TC – Long Bình	800,000	341,900
	ICD TC – Sóng Thần	500,000	164,500
	ICD Tân Tạo	80,000	15,000
	ICD Biên Hòa	170,000	30,000

(Nguồn: Báo cáo ngành Logistics tháng 07/2015)

Số liệu thông kê trên cho thấy diện tích cảng và kho của INTERSECO mới chỉ ở mức trung bình của phía Bắc, quy mô còn hạn chế. Đội xe vận chuyển chuyên dụng của Công ty còn mỏng (6 xe đầu kéo container và 6 romooc), vẫn còn phải thuê đơn vị vận chuyển ngoài khi phát sinh số lượng đơn hàng vận chuyển lớn làm tăng chi phí gây ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh. Để trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics hàng đầu, Công ty còn cần phải huy động nguồn lực tài chính lớn để đầu tư toàn diện về hệ thống trang thiết bị, mở rộng cảng, xây dựng hệ thống kho bãi hiện đại đồng bộ, nâng cấp công nghệ thông tin trong hoạt động logistics.

Triển vọng phát triển ngành

Ngành logistics của Việt Nam với tổng trị giá 50-60 tỷ đô la Mỹ hiện đang tăng trưởng nhanh chóng, tuy nhiên mức độ phát triển vẫn còn tương đối sơ khai. Ngành này đang tăng trưởng với tốc độ 20%/năm, được dự kiến duy trì tỷ lệ tăng trưởng cao trong vòng 2 thập kỷ tới nhờ được tăng trưởng kinh tế dẫn dắt, tăng trưởng quy mô và tính hiện đại của các cơ sở sản xuất và xuất khẩu, tính thâm nhập nhanh chóng của các tổ chức bán lẻ và ngành thương mại điện tử đang phát triển mạnh.

Nước ta có bờ biển dài khoảng 36.260km trải dài từ Bắc đến Nam, nhiều cảng biển nước sâu, ở trung tâm khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và nằm trên tuyến hàng hải quốc tế, Việt Nam là quốc gia có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi để phát triển dịch vụ logistics.

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu, các hiệp định thương mại tham gia như AFFA, ACAFTA (Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Trung Quốc), AKAFTA (Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc), AJCEP (hiệp định hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN –Nhật Bản), TPP, mới đây là cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) ..., sẽ tạo cho ngành dịch vụ logistics Việt Nam những cơ hội trong việc thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tạo cơ hội về thị trường hàng hóa, tạo khí thế và động lực cũng như nâng cao năng lực của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics Việt Nam do tự do hóa thương mại, đầu tư và dịch vụ mang lại.

Sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ: Hành lang pháp lý của hoạt động logistics ngày càng được đổi mới, hoàn thiện hơn, phù hợp với thông lệ quốc tế và các hiệp định thương mại song phương, đa phương mà Việt Nam đã ký kết. Hàng loạt các quy hoạch như Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tàu thủy Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2290/QĐ-TTg), Quy hoạch tái cơ cấu và phát triển ngành vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 theo Quyết định số 1481/QĐ-BGTVT, Quy hoạch tổng thể phát triển ngành hàng không với Quyết định số 21/QĐ-TTg, quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên cả nước đến năm 2020, định hướng 2030, trong Quyết định 1012/QĐ-TTg..., cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.... tạo cơ sở nâng cao hệ thống hạ tầng phục vụ cho hoạt động logistics.

✦ *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước*

Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới, Công ty đã xây dựng kế hoạch phương án hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như: kế hoạch đầu tư di dời cảng đến địa điểm mới tại Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội với quy mô gấp 4 lần hiện tại, đầu tư thêm hệ thống trang thiết bị để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, vùng đồng bằng sông Hồng (Thủ đô Hà Nội và các vùng thuộc thủ đô) sẽ xây dựng 01 trung tâm hạng I và 01 trung tâm hạng II: giai đoạn 2020, trung tâm Bắc Hà Nội có quy mô tối thiểu 20ha; trung tâm Nam Hà Nội quy mô tối thiểu 15ha. Kết nối với các cảng cạn, cảng biển (Hải Phòng, Hòn Gai, Cái Lân) và các cảng Hàng không (trọng điểm là cảng Hàng không quốc tế Nội Bài), các bến xe, nhà ga, các khu công nghiệp; phạm vi hoạt động chủ yếu là địa bàn Hà Nội và các địa phương thuộc vùng thủ đô, các tỉnh lân cận phía Bắc và phía Nam Hà Nội.

Định hướng phát triển của Công ty phù hợp với quy hoạch phát triển chung của Chính phủ, của Thành phố cũng như triển vọng phát triển ngành trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và chủ trương của UBND Tp Hà Nội

về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế nhằm các mục tiêu:

- Thực hiện cổ phần hóa nhằm huy động vốn của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

2. Điều kiện cổ phần hóa

- Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của UBND Tp Hà Nội và các cơ quan Ban ngành của Thành phố. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.
- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc, triệt để.
- Tập thể người lao động của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ theo tình hình thực tế và quy định tại điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty lựa chọn hình thức cổ phần hóa là ***“kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ”***.

4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ
Tên tiếng Anh:	International Investment Trade and Service Joint Stock Company
Tên viết tắt:	INTERSERCO
Trụ sở chính:	Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 043 5620 136
Fax: 043 5620 136
Email: contact@interserco.com.vn; info@interserco.com.vn
Website: <http://www.interserco.com.vn>
Biểu tượng (LOGO):



4.1 Ngành nghề kinh doanh

Tiếp tục các ngành nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế, mã số doanh nghiệp 0100110052 đăng ký lần đầu ngày 20/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 15/05/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp:

Bảng 11: Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ logistics	5229 (chính)
2	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ hàng tạm nhập tái xuất và quá cảnh Kinh doanh bán hàng miễn thuế Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
4	Sản xuất giày dép	1520
5	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
9	Dịch vụ liên quan đến in	1812

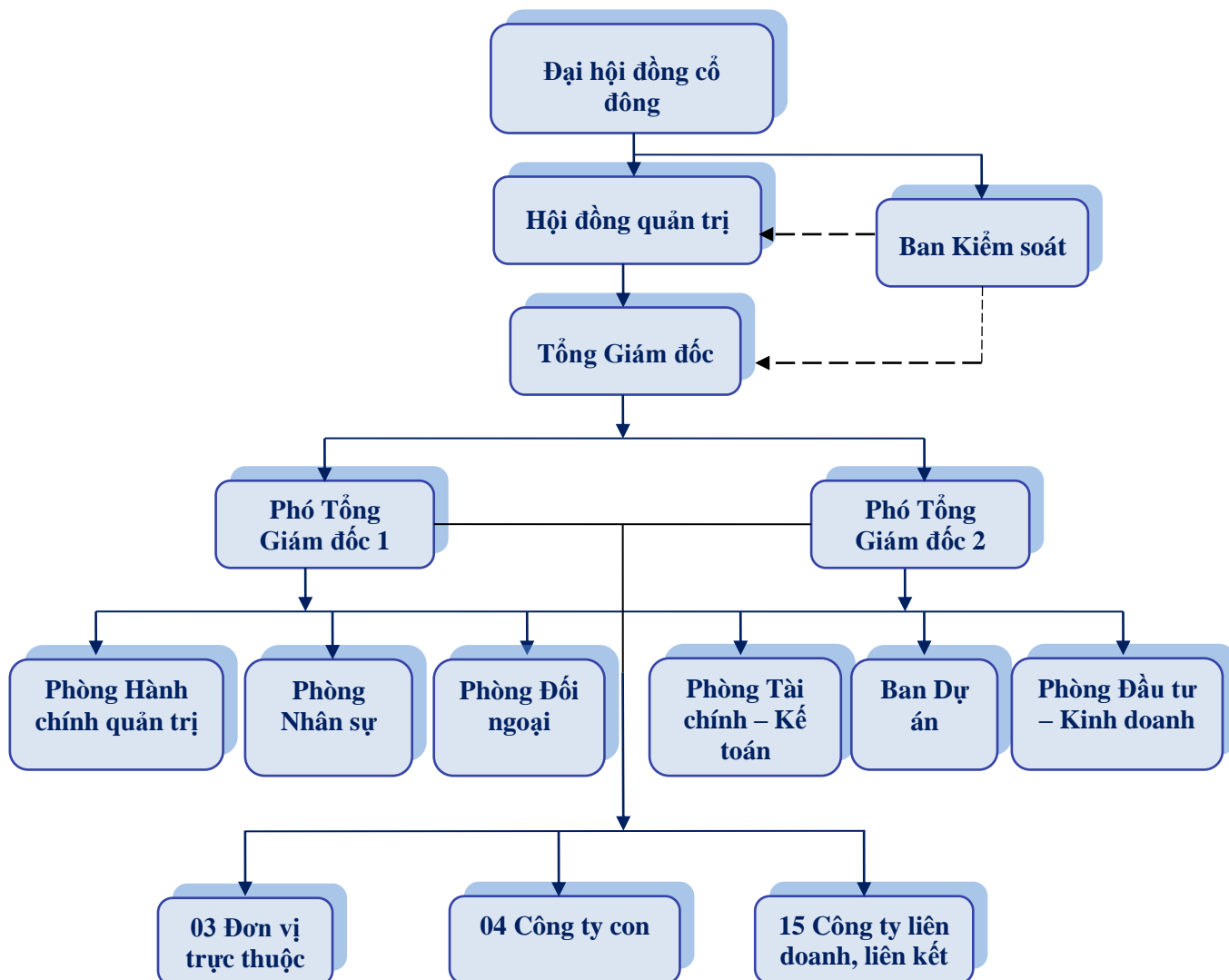
10	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
12	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
13	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
14	In ấn	1811
15	Xây dựng nhà các loại	4100
16	Phá dỡ	4311
17	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
20	Xây dựng công trình công ích	4220
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
24	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
25	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
26	Bán mô tô, xe máy	4541
27	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
28	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
29	Bán buôn tổng hợp	4690
30	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	
31	(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
	Dịch vụ ăn uống khác	
32	(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
	Dịch vụ phục vụ đồ uống	
33	(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
34	Công thông tin	6312

	(Trừ hoạt động báo chí)	
35	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
40	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
	Đại lý, môi giới, đấu giá	
41	Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố người nước ngoài)	4610
42	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
43	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44	Bán buôn thiết bị và kinh kiện điện tử, viễn thông	4652
45	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
47	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất khác (trừ hoá chất Nhà nước cấm)	4669
48	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
50	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
51	Đại lý du lịch	7911
52	Giáo dục nghề nghiệp	8532
53	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
54	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	1710
55	Quảng cáo	7310

56	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
57	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
58	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm)	0899
60	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải đa phương thức	4932

(Nguồn: Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

4.2 Mô hình tổ chức:



4.3 Nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn:

Do mô hình tổ chức hiện nay còn có sự đan xen nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận Văn phòng kiêm nhiệm nhiều công việc; các khoản đầu tư và dự án Công ty thực hiện chưa có sự phân công cụ thể giữa Phòng Thị trường - Đối ngoại, Phòng Dự án, Phòng Tài chính – Kế toán. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty cũng như phân công phân nhiệm rõ ràng giữa các bộ phận, phòng ban sau cổ phần hóa, Công ty dự kiến tách Văn phòng thành Phòng Hành chính – Quản trị và Phòng Nhân sự; thành lập mới Phòng Đầu tư – Kinh doanh để quản lý các khoản đầu tư hiện tại của Công ty cũng như nghiên cứu, tìm kiếm, đánh giá và kiến nghị các cơ hội đầu tư mới, xây dựng và theo dõi các phương án kinh doanh trong từng thời kỳ cụ thể trên cơ sở sắp xếp, điều chuyển nhân sự đang phụ trách các mảng hoạt động của các phòng ban.

4.3.1. Phòng Hành chính – Quản trị:

- Chủ trì đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản trị cơ sở vật chất;
- Là đầu mối tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất giải quyết, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện và quản lý hồ sơ liên quan đến công tác đảm bảo hậu cần, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ;
- Chủ trì đề xuất, tham mưu, triển khai thực thực hiện và đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008 của Công ty, hệ thống thiết bị tin học (phần cứng và phần mềm); Là đầu mối quan hệ với chính quyền, cơ quan chức năng tại địa phương nơi có Trụ sở hoặc tài sản của Công ty;
- Chịu trách nhiệm cập nhật chủ trương, chính sách của Nhà nước, các văn bản pháp quy trong công tác tư vấn thiết kế, thông tin quảng bá thương hiệu INTERSECO.

4.3.2. Phòng Nhân sự:

- Chủ trì đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức, quản lý nhân sự, thực hiện chế độ chính sách, công tác tiền lương, đào tạo, chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với người lao động, công tác quốc phòng toàn dân, công tác cổ động;
- Là đầu mối tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất hướng giải quyết, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện và quản lý hồ sơ, thông tin liên quan đến các mặt thuộc phạm vi công việc của đơn vị;
- Chủ trì soạn thảo các quy chế, quy định, quy trình v.v... và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện;
- Chịu trách nhiệm quản lý và lưu trữ các hồ sơ pháp lý và con dấu của Công ty.

4.3.3. Phòng Tài chính – Kế toán

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc về mặt quản lý tài chính, hạch toán kế toán trong toàn Công ty;

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng chuẩn mực và Luật kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình tài sản của Công ty;

- Tổ chức và triển khai các quy định của Nhà nước về kế toán thống kê, quản lý các đối tượng tài chính theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty;

- Tổ chức hạch toán nội bộ và phân tích hoạt động kinh tế hàng năm của Công ty;

- Tổ chức lưu trữ toàn bộ chứng từ, sổ sách và biểu kế toán theo quy định hiện hành;

- Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp sử dụng nguồn tiền, vốn một cách hiệu quả để tư vấn cho Ban Tổng giám đốc.

4.3.4. Phòng Đối ngoại:

- Thực hiện các công việc trong lĩnh vực truyền thông, nâng cao thương hiệu, quảng bá hình ảnh Công ty trên website của Công ty và trên các cơ quan báo chí, truyền thông;

- Giúp việc HĐQT Công ty, ban lãnh đạo Công ty;

- Các thư ký của ban lãnh đạo Công ty để kết nối lịch làm việc và các công việc liên quan của HĐQT đến các thành viên khác trong ban lãnh đạo Công ty;

- Phối hợp cập nhật tình hình hoạt động của các Công ty con/công ty thành viên thuộc trách nhiệm quản lý của Ban lãnh đạo Công ty;

- Biên dịch và phiên dịch khi có nhu cầu của phòng và Ban lãnh đạo Công ty;

- Thực hiện công tác hậu cần để ban lãnh đạo công ty đi công tác;

- Tham gia các buổi họp với đối tác cùng ban lãnh đạo, sau đó thực hiện triển khai các công việc có liên quan;

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của ban lãnh đạo Công ty.

4.3.5. Ban Dự án:

- Thực hiện các dự án của Công ty;

- Chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Công ty về toàn bộ hoạt động của Ban dự án theo chức năng, nhiệm vụ được Ban lãnh đạo Công ty giao;

- Giám sát tiến độ, nghiệm thu các công trình, giám sát công tác thẩm tra, thẩm định, kiểm tra tổng mức đầu tư, lập dự toán và đơn giá, định mức công trình theo quy định;

- Xây dựng kế hoạch quản lý các dự án đã được hoạch định trong từng giai đoạn;

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch;

- Theo dõi tiến độ, đôn đốc và kiểm soát các phòng chuyên môn hoàn thành công việc cấp trên giao;

- Trực tiếp liên hệ, giao dịch với các cơ quan quản lý để thực hiện các thủ tục liên quan đến dự án;
- Chịu trách nhiệm về công tác đấu thầu: Xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm về quản lý dự án theo chức năng của Ban dự án trình Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt và lập kế hoạch tổ chức thực hiện dự án;
- Hoàn thiện và kiểm soát các thủ tục, quy trình đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng;
- Chủ trì công tác lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu theo quy định để lựa chọn tư vấn khảo sát, quy hoạch, thiết kế, lập dự án đầu tư...
- Phối hợp tổ chức thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng (nếu có); tổ chức, thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; xin giấy phép đầu tư xây dựng và các việc khác phục vụ cho việc thi công dự án của Công ty;
- Giám sát tiến độ, nghiệm thu các công trình, giám sát công tác thẩm tra, thẩm định, kiểm tra tổng mức đầu tư, lập dự toán và đơn giá, định mức công trình theo quy định;
- Thực hiện công tác giám sát thi công các dự án xây dựng, cải tạo, sửa chữa theo dõi vật tư các dự án có quy mô nhỏ, đơn giản;
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của ban lãnh đạo Công ty.

4.3.6. Phòng Đầu tư – Kinh doanh:

- Quản lý các danh mục đầu tư hiện có của Công ty;
- Tìm kiếm, nghiên cứu, phân tích, đánh giá cơ hội đầu tư, dự án đầu tư trình Ban lãnh đạo Công ty xem xét ra quyết định;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch tạo nguồn cũng như sử dụng nguồn vốn của công ty hàng tháng, quý, năm;
- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn;
- Chủ trì lập kế hoạch SXKD của Công ty trong từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty;
- Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;
- Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị thành viên để lập kế hoạch của Công ty;
- Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm. Trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm, rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm;

- Những công việc khác theo sự điều hành của Ban lãnh đạo Công ty.

4.4 **Vốn điều lệ**

Trên cơ sở kết quả xác định giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 là: **357.893.070.842** đồng.

- Vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần dự kiến: **360.000.000.000** đồng (**Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn**)
- Tổng số cổ phần là: 36.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá một cổ phần là: 10.000 đồng Việt Nam.

5. **Phương án sản xuất kinh doanh:**

- INTERSERCO có bề dày kinh nghiệm 35 năm cung ứng nhân lực đi làm việc ở nước ngoài, là doanh nghiệp có uy tín với người lao động và các đối tác tiếp nhận lao động. Công ty có lợi thế về cơ sở hạ tầng, có cảng ICD Mỹ Đình với trang thiết bị hiện đại; Công ty có lượng khách hàng ổn định luôn đặt niềm tin vào Interserco, đặc biệt sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng cơ chế đặc thù tại ICD Mỹ Đình;

- Thương hiệu INTERSERCO đã có uy tín trên thị trường;

- Công ty có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân viên có năng lực chuyên môn, có bề dày kinh nghiệm, đầy nhiệt huyết trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

- Công ty xác định tập trung vào 03 lĩnh vực kinh doanh chủ yếu như sau:

+ Kinh doanh dịch vụ logistics và hạ tầng phục vụ cho các hoạt động logistics:

- Trên cơ sở diện tích đất Công ty quản lý sẽ khai thác tối đa hệ thống cơ sở hạ tầng, kho bãi, trang thiết bị hiện đại, phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

+ Khai thác liên kết thương mại với các đơn vị trong hệ thống:

- INTERSERCO có hệ thống các công ty con và đơn vị thành viên hoạt động trong nhiều ngành nghề hỗ trợ cho các lĩnh vực cốt lõi là logistics và cung ứng nguồn nhân lực, tận dụng tối đa các mối quan hệ với khách hàng trong và ngoài nước để mang lại nguồn thu cho Công ty.

+ Hoạt động đầu tư:

- Bên cạnh quản lý các khoản đầu tư hiện có tại các công ty con, công ty liên kết, Công ty tích cực tìm kiếm các cơ hội, các dự án đầu tư có tính khả thi, thực hiện phân tích, đánh giá kỹ lưỡng để đưa ra quyết định đầu tư với yêu cầu tập trung nguồn lực tài chính, đầu tư có hiệu quả tránh đầu tư dàn trải.

6. **Định hướng chiến lược sau khi cổ phần hóa:**

- Sau khi cổ phần hoá Công ty sẽ chuyển sang hoạt động theo mô hình mới, mở rộng lĩnh vực hoạt động và đối tượng khách hàng, phát huy hết tiềm năng và thế mạnh của Công ty.

Người lao động có cơ hội làm chủ doanh nghiệp, quyền lợi và trách nhiệm của cổ đông và người lao động trong toàn Công ty gắn liền với lợi ích và sự phát triển của doanh nghiệp. Đây thực sự là cơ hội để phát huy nội lực và tính tự chủ của doanh nghiệp trong điều hành sản xuất kinh doanh, phát huy quyền làm chủ của người lao động tham gia vào quá trình điều hành, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp;

- Một số mục tiêu cơ bản về định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế như sau:

- + Trở thành một công ty hoạt động hiệu quả sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động, phát triển bền vững.
- + Thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới - Công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- + Thực hiện chiến lược kinh doanh đa dạng, hiệu quả, đồng đều. Chú trọng sự sáng tạo, đột phá trong kinh doanh và tính thích ứng với sự thay đổi của môi trường cũng như sự cạnh tranh.
- + Mục tiêu lợi nhuận: đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm. Đảm bảo ổn định đời sống, thu nhập cho cán bộ, người lao động của Công ty.
- + Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước

7. Dự án đầu tư trọng điểm

- Trong tương lai gần, Cảng nội địa ICD Mỹ Đình sẽ không còn phù hợp với quy mô và không thuận tiện cho xe vận tải, nhất là xe container ra vào. Do vậy Công ty tiến hành xin chủ trương của thành phố về việc di dời Cảng về Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội, hướng tới mở rộng thêm địa điểm mới, có vị trí thuận lợi và quy mô phù hợp để đáp ứng nhu cầu lưu giữ, giao nhận hàng hóa ngày một lớn và đa dạng.

- Diện tích khu đất khoảng 18,2 ha. Diện tích xây dựng 64.085 m².
- Tổng vốn đầu tư là khoảng 1.360 tỷ đồng, trong đó vốn tự có chiếm 20% còn lại là vốn vay ngân hàng và nguồn khác chiếm 80%.
- Vốn vay đầu tư dài hạn trong vòng 15 năm, tổng số vốn phải trả bình quân hàng năm là: 74 tỷ đồng, trả lãi 35,431 tỷ đồng.
- Tiến độ công trình: Dự kiến khởi công Quý 2/2016 và hoàn thành Quý 1/2018.
- Khả năng tạo công ăn việc làm cho khoảng 1.200 lao động.

8. Dự kiến các chỉ tiêu chính 3 năm sau Cổ phần hóa từ 2016 đến 2018:

- Các năm đầu sau cổ phần hoá thực hiện tốt sản xuất kinh doanh các ngành nghề cốt lõi truyền thống.
- Tập trung ổn định tổ chức và khắc phục các vấn đề còn tồn đọng kéo dài của các năm trước cổ phần hóa; xử lý, giải quyết dứt điểm các khoản công nợ.

- Bên cạnh đó thực hiện kế hoạch di dời cảng song song với đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô, đặc thù lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

Bảng 12: Một số chỉ tiêu cơ bản sau cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện 2015	2016		2017		2018	
				TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)
1	Vốn điều lệ	Trđ		360.000	-	360.000	-	360.000	-
1	Tổng doanh thu	Trđ	180.000	180.270	0,15	190.185	5,5	211.010	10,59
2	Tổng chi phí	Trđ	173.590	173.814	0,13	180.438	3,81	197.902	9,68
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	6.410,26	6.456	0,72	9.474	50,97	13.108	34,48
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Trđ	1.410,26	1.291	-8,44	1.949	50,97	2.622	34,48
5	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	5.000	5.165	3,3	7.797,62	50,97	10.486,71	34,48
6	Trả cổ tức	Trđ		3.615		5.458,33	50,97	7.340,70	34,48
7	Tỉ lệ trả cổ tức	% năm		1%		1.5%	50	2%	33
8	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (30% LNST)	Trđ	-	1.549,50		2.339	50,97	3.146	34
9	Vốn chủ sở hữu	Trđ	360.000	361.549	0,43	363.889	0,65	367.035	1
10	Tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%		1,43		2,14	50	2,86	33
11	Lao động bình quân	Người	72	65	-2,98	68	4,61	70	2,94
12	Thu nhập bình quân	Trđ	8,46	9,2	8,74	10	8,69	10,5	5
13	Tổng quỹ lương	Trđ	7.610,16	7.176	94,29	8.160	113,7	8.820	108,1

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

Lưu ý: Tỷ lệ cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định sau mỗi kỳ Đại hội và dựa trên cơ sở thực tế tại thời điểm Đại hội được triệu tập và sẽ quyết định sau

9. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa:

9.1. Giải pháp phát triển thị trường, phát triển thương hiệu:

- Nhận thức sâu sắc thương hiệu chính là tài sản của Công ty và INTERSERCO đã có 35 năm thành lập và phát triển, uy tín và thương hiệu INTERSERCO ngày càng được khẳng định trên thị trường, sau cổ phần hóa, Công ty chú trọng vào việc phát triển thị trường, phát triển thương hiệu, cụ thể:

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu thông qua các sự kiện thương mại ngành, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư.
- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ nguồn nhân lực phụ trách thương hiệu.
- Tăng cường các hoạt động bảo vệ và quản lý thương hiệu.
- Xây dựng hệ thống xếp loại khách hàng để có chính sách khách hàng hợp lý cho từng đối tượng khách hàng, tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng.
- Xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chuẩn nhận diện thương hiệu.
- Đẩy mạnh truyền thông, quảng cáo.

9.2. Nâng cao năng lực tài chính:

- Khi chuyển sang công ty cổ phần, nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh là nguồn vốn tự có, vốn vay ngân hàng, vốn liên doanh với đối tác, huy động vốn ngắn hạn trong CBCNV. Nguồn vốn đầu tư phát triển chủ yếu từ phát hành trái phiếu, phát hành thêm cổ phiếu và hợp tác kinh doanh với đối tác bên ngoài.

- Công ty tập trung cho các dự án, các chương trình đầu tư cho hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Công tác tài chính, kế toán và kế hoạch đầu tư, kinh doanh phải được tiến hành đồng bộ, chặt chẽ và bám sát thực tế.

9.3. Nâng cao năng lực quản lý

- Sau khi cổ phần hóa, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về mọi mặt để đảm bảo rằng mọi kế hoạch đã được đưa ra và thông qua phải được thực hiện một cách nghiêm túc, có chất lượng. Điều này nhằm nâng cao tính kỷ luật trong quản lý, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của người quản lý và tính hiệu quả khi giải quyết công việc.

- Công tác tổ chức nhân sự, khen thưởng, kỷ luật,... phải được thực hiện một cách chặt chẽ, công khai, minh bạch để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người lao động, đồng thời duy trì tính kỷ luật, tính tự giác của người lao động, chống thất thoát tài sản, hư hỏng máy móc, thiết bị và công cụ lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh.

- Người đứng đầu các đơn vị phòng ban là người chịu trách nhiệm toàn bộ về việc hoàn thành nhiệm vụ của phòng ban trước Ban Tổng Giám đốc.

9.3.1 Công tác quản trị và điều hành

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và các phần mềm quản lý).

- Ứng dụng các tiến bộ của CNTT, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, kế toán....

- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn công ty hoạt động theo cơ chế cổ phần hoá. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho kế hoạch mỗi năm.

- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

9.3.2 Giải pháp về văn hóa và chính sách nhân viên

- Xây dựng và thực hiện thành công văn hoá INTERSECO trên tinh thần thân thiện, chia sẻ và nhân văn.

- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV thông qua chính sách lương, thưởng công bằng, công khai, minh bạch, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.

- Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao, giao lưu đáp ứng nhu cầu tinh thần của CBCNV trong Công ty.

9.4. Phát triển nguồn nhân lực:

- Nhân tố con người quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Vì vậy, sau khi cổ phần hóa, Công ty phải có chính sách cũng như Quy chế minh bạch, rõ ràng đối với việc tuyển dụng, sử dụng, sắp xếp bố trí nhân sự, lao động một cách khoa học, thực tế và hiệu quả. Cụ thể như sau.

- Tiếp tục duy trì việc phân công, bố trí việc làm phù hợp và thuận lợi đối với sức khỏe, năng lực người lao động trong Công ty.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần.
- Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ, giảm biên chế và giữ lại người lao động tinh thông nghề nghiệp.
- Cải thiện chế độ trả lương để tạo động lực thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.
- Tạo mọi điều kiện để người lao động trong Công ty đều được mua cổ phần của Công ty.
- Đảm bảo tốt điều kiện và môi trường làm việc, an toàn lao động cho CB-CNV trong Công ty.

9.5 Giải pháp về quản lý và khai thác đất đai:

- Tại các cơ sở diện tích đất Công ty quản lý, Công ty sẽ khai thác tối đa hệ thống cơ sở hạ tầng, kho bãi, trang thiết bị hiện đại, phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

10. Tổ chức và tiến độ thực hiện

- Trên cơ sở Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 03 năm sau cổ phần hóa (2016- 2018), Công ty được tổ chức thực hiện theo tiến độ như sau:
 - + Năm 2015 Công ty hoàn tất các thủ tục theo hướng dẫn của các sở ban ngành Thành phố để có quyết định chuyển sang hoạt động của công ty cổ phần.
 - + Năm 2016, năm đầu tiên sau CPH, Công ty thực hiện củng cố bộ máy quản lý, nhân sự, vận hành nhuần nhuyễn theo hoạt động của Công ty cổ phần. Thực hiện phương án kinh doanh đã đề ra song song với việc bắt đầu triển khai dự án di dời Cảng ra khỏi Thành phố.
 - + Năm 2017 thực hiện phương án kinh doanh đã đề ra ở trên theo hướng tập trung phát triển hoạt động cốt lõi, tiếp tục thực hiện tiến độ dự án di dời Công ty. Đồng thời không ngừng nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người lao động.
 - + Năm 2018, sau khi hoàn thành dự án di dời cảng (Quý 2 trở đi) Công ty sẽ hoạt động kinh doanh tại địa điểm mới. Với hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại, cung cấp được nhiều dịch vụ gia tăng cho khách hàng.

PHẦN V: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1 Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ : **360.000.000.000 đồng**
(Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn)
- Số cổ phần : **36.000.000 cổ phần**
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần** (Bằng chữ: Mười nghìn đồng chẵn)

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là Cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo qui định của Điều lệ và Pháp luật có liên quan.

2 Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng 13: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến

STT	Cơ cấu cổ đông	Giá trị vốn góp (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	162.000.000.000	16.200.000	45,0
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động Trong đó:	1.733.000.000	173.300	0,48
	<i>Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm làm việc trong khu vực nhà nước</i>	<i>841.000.000</i>	<i>84.100</i>	<i>0,23</i>
	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	<i>892.000.000</i>	<i>89.200</i>	<i>0,25</i>
3	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	97.200.000.000	9.720.000	27,0
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	99.067.000.000	9.906.700	27,52
	Tổng cộng	360.000.000.000	36.000.000	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ năm 2007, do đó những biến động của kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.

Kinh tế Việt Nam 10 tháng năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động mạnh: thị trường hàng hóa quốc tế, đặc biệt là dầu thô giảm giá liên tục và giảm ở mức sâu trong những tháng qua, bên cạnh đó môi quan ngại lớn nhất trong thời gian qua là sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc – nền kinh tế lớn thứ 2 trên thế giới, khiến các quốc gia châu Á phải đối mặt với áp lực phá giá tiền tệ để đảm bảo năng lực cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu... Xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự giảm giá của đồng Nhân dân tệ và các đồng tiền của nhiều nước khác trên thế giới.

Nền kinh tế nước ta trải qua giai đoạn dài từ 2007 – 2013 với nhiều các vấn đề thách thức đặt ra như lạm phát, cắt giảm đầu tư công, tăng trưởng tín dụng, nợ xấu trong lĩnh vực ngân hàng, tỷ giá và giá vàng nhiều biến động... Tuy nhiên sau nhiều giải pháp và nỗ lực quyết liệt của Chính phủ đặc biệt là quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, dấu hiệu khả quan về sự phục hồi của nền kinh tế đã dần xuất hiện từ năm 2013.

Tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế sẽ gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; được thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đơn vị cơ sở trong nhiều năm. Trong đó, tập trung vào 3 lĩnh vực quan trọng nhất: Tái cơ cấu đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước. Kinh tế Việt Nam (theo báo cáo tình hình kinh tế xã hội số 119/BC-TCTK ngày 29/09/2015 của Tổng Cục Thống kê) tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2015 ước tính tăng 6,50% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó Quý 1 tăng 6,12%; Quý 2 tăng 6,47%; Quý 3 tăng 6,81%. Bên cạnh đó, WB đã đưa ra dự báo kinh tế Việt Nam có khả năng tăng trưởng 6,2% trong năm 2015 và 6,3% trong năm 2016. Dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng trong các lĩnh vực kinh doanh của INTERSECO trong các năm tiếp theo.

2. Rủi ro pháp lý

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Thương mại... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù trong thời gian gần đây ngành logistics Việt Nam đã được Chính phủ quan tâm về mặt quy hoạch, chiến lược phát triển, các chính sách tạo thuận lợi về kinh doanh, thương mại xuất nhập khẩu, hải quan, thuế... Nhưng các chính sách, thể chế ấy chưa thực sự đồng bộ, thiếu cập nhật đầy đủ, phù hợp với các tiến bộ cũng như các yêu cầu đối với ngành dịch vụ trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Là doanh nghiệp Nhà nước đang chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến cổ phần hóa, Luật doanh nghiệp, Luật thuế, quy định về Công ty cổ phần....

Sau khi chuyển đổi, Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro kinh doanh

Hoạt động logistics chuyên nghiệp đòi hỏi phải tích hợp được hàng loạt các dịch vụ vận tải giao nhận thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu thành một chuỗi liên tục để đảm bảo hàng hóa được vận chuyển trọn gói từ nhà sản xuất – vận tải - người tiêu dùng.

Hiện nay hoạt động này tại Việt Nam chưa có sự liên minh, liên kết giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang trở nên thiếu hụt trầm trọng. Các doanh nghiệp trong nước chưa đủ tầm để vươn ra thị trường khu vực và thế giới.

Bên cạnh đó, còn tồn tại một số nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành logistics Việt Nam:

- Thứ nhất, hệ thống hạ tầng giao thông, đặc biệt là đường bộ, chưa phát triển tương xứng với tốc độ công nghiệp hóa dẫn đến tình trạng quá tải và ùn ứ.
- Thứ hai, quy trình thủ tục hải quan còn nhiều chông chéo và cứng nhắc làm chậm tốc độ luân chuyển hàng hóa.
- Thứ ba, vận tải biển nội địa chưa được phát huy hết tiềm năng để giảm tải cho vận tải đường bộ.
- Thứ tư, sự phát triển thiếu quy hoạch và thiếu tính liên kết của các cảng và dịch vụ hậu cảng như kho, bãi, trung tâm logistics.

3.2 Rủi ro về nhân sự

Nhân sự là yếu tố then chốt đối với sự phát triển của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

Trong thời gian vừa qua, INTERSERCO cũng như một số công ty lớn cùng ngành khác đã phải đương đầu với vấn nạn chảy máu chất xám và giành giật khách hàng. Nhiều nhân sự chủ chốt và những khách hàng lâu năm của Công ty bị lôi kéo. Điều đó gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp cần thiết và kịp thời để giữ lại những cán bộ có năng lực cũng như đảm bảo tư tưởng làm việc ổn định cho toàn bộ người lao động trong Công ty, được phân quyền xử lý công việc được giao, cải thiện thu nhập

Sự thiếu hụt trầm trọng nhân lực có kinh nghiệm và chất lượng cao trong ngành logistics không chỉ là một thách thức đối với các doanh nghiệp kinh doanh logistics nói chung và INTERSERCO nói riêng mà còn là một thách thức đối với các tập đoàn đa quốc gia đang hoạt động ở Việt Nam.

3.3 Rủi ro về cạnh tranh

Công ty hoạt động trong một môi trường cạnh tranh gay gắt. Theo khảo sát của Hiệp hội doanh nghiệp Logistic Việt Nam (VLA), hiện có khoảng 1.300 doanh nghiệp dịch vụ logistic đang hoạt động, trong đó 20% là công ty nhà nước, 70% là công ty TNHH và doanh nghiệp tư nhân là 10%. Trong đó, mặc dù chỉ có khoảng 25 công ty kho vận đa quốc gia đang hoạt động ở Việt Nam như HDL Logistics Việt Nam, Yusen Logistics, FedEx .. nhưng lại chiếm tới 70% đến 80% thị phần kho vận.

Số lượng doanh nghiệp trong nước hoạt động về logistic lớn nhưng chỉ cung cấp các dịch vụ đơn giản như làm thủ tục hải quan, giao nhận (đại lý vận tải trong và ngoài nước), vận tải, các dịch vụ kho bãi, cảng biển xếp dỡ, kho phân phối... Năng lực giữa các doanh nghiệp không đồng đều, thiếu chuyên nghiệp, thiếu kết nối nên chưa thuyết phục được chủ hàng nâng cao thuê ngoài dịch vụ logistic. Còn các doanh nghiệp nước ngoài thường xuất phát từ những tập đoàn quốc tế lớn, đa ngành nghề, có bề dày kinh nghiệm, tiềm lực tài chính, chuyên nghiệp với hệ thống mạng lưới đã được mở rộng khắp thế giới như DHL, Kuehne + Nagel, FedEx... chiếm lợi thế hơn hẳn khi cung cấp được đầy đủ các dịch vụ logistics 3PL, 4PL,...

4. Rủi ro của đợt chào bán

Thị trường chứng khoán Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc nhưng chưa hồi phục hoàn toàn, dòng tiền vào thị trường còn hạn chế. Nguồn cung cổ phiếu giá rẻ trên thị trường khá nhiều, nhà đầu tư cũng ít quan tâm hơn đến hoạt động IPO, do đó việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế sẽ gặp một số ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường. Giá bán phải ở mức hấp dẫn để thu hút sự tham gia, quan tâm của các nhà đầu tư. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn tại thời điểm hiện tại đang còn thấp nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty chưa nhiều.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

II. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

- 1. Đối tượng mua cổ phần:** Đối tượng mua cổ phần bao gồm người lao động hiện có tại doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua đấu giá (Theo điều 6 và điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP), nhà đầu tư chiến lược.
- 2. Đối với cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước tại doanh nghiệp:** giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.

- Số lượng cổ phần bán cho người lao động theo năm công tác: 84.100 cổ phần.

- Tổng giá trị cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm công tác: 841.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 0,23% vốn điều lệ).

Thời gian thực hiện: theo thông báo của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu.

- 3. Đối với cổ phần bán cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần:** giá bán là giá đấu thành công thấp nhất trong đợt đấu giá công khai.

- Số lượng cổ phần người lao động được mua ưu đãi thêm mức 200 cổ phần/1 năm cam kết làm việc tiếp tại công ty cổ phần: 89.200 cổ phần.

- Tổng giá trị cổ phần: 892.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 0,25% vốn điều lệ).

Thời gian thực hiện: theo thông báo của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu.

4. Bán trước cổ phần cho người lao động

Căn cứ khoản 10 Điều 1 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần:

+ Trong trường hợp doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đã tiến hành các thủ tục cần thiết theo phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thực hiện được IPO trong thời gian 90 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa thì doanh nghiệp được bán trước cổ phần cho người lao động, tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp với giá bán cổ phiếu bằng 60% giá khởi điểm trong phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chênh lệch giữa giá bán cho người lao động, cho tổ chức công đoàn (nếu có) so với mệnh giá cổ phần được trừ vào giá trị phần vốn nhà nước khi quyết toán tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

- 5. Cổ phần bán đấu giá công khai:** Phương thức bán và thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

- Số lượng cổ phần chào bán: 9.906.700 cổ phần.

- Tổng giá trị cổ phần chào bán: 99.067.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 27,52% vốn điều lệ).

6. Đối với cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược: Thực hiện hình thức bán cho nhà đầu tư chiến lược sau khi thực hiện đấu giá công khai. Giá bán do Ban chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai. Theo Quyết định số 6988/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa theo đó nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần Logistic Hàng không ALS.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội

- Mã số doanh nghiệp: 0102355611 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/08/2007, thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2015).

- Ngành nghề kinh doanh chính: Logistics hàng không, kho hàng không kéo dài...

- Điện thoại: 0437953838

Fax: 043 795 3939

- Số lượng cổ phần bán cho cổ đông chiến lược: 9.720.000 cổ phần.

- Tổng giá trị cổ phần chào bán: 97.200.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 27% vốn điều lệ).

Thời gian thực hiện: Nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần được mua tính theo giá khởi điểm. Thời gian đặt cọc trùng với thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần của Nhà đầu tư khi tổ chức bán đấu giá công khai. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc. Nộp tiền mua cổ phần theo thông báo của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế sau khi có thống nhất về giá mua thỏa thuận.

III. KẾ HOẠCH TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

1. Kế hoạch tiền thu được từ chuyển đổi doanh nghiệp

Stt	Nội dung		Số lượng (CP)	Giá bán (đồng/CP)	Giá trị (đồng)
1	Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	a			357.893.070.842
2	Vốn điều lệ CTCP dự kiến	b	36.000.000		360.000.000.000
3	Tiền thu từ CPH dự kiến	c			197.663.600.000
-	<i>Bán cho người lao động theo năm công tác</i>		84.100	6.000	504.600.000
-	<i>Bán theo cam kết làm việc</i>		89.200	10.000	892.000.000
-	<i>Đối tác chiến lược</i>		9.720.000	10.000	97.200.000.000
-	<i>Bán cho các nhà đầu tư khác qua đấu giá</i>		9.906.700	10.000	99.067.000.000
4	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho CBCNV, cổ đông chiến lược và đấu giá công khai	d			198.000.000.000

5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại cho DN	$e = (b-a)$			2.106.929.158
6	Chi phí cổ phần hóa dự kiến	f			500.000.000
7	Chi phí đấu giá	g			300.000.000
8	Chi phí giải quyết lao động dôi dư	h			0
9	Thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/ vốn điều lệ	$i = (e/b) \times (c-d-f-g-h)$			-
10	Số tiền thu từ bán phần vốn nhà nước còn lại sau khi trừ các khoản chi phí	$k = c-e-f-g-h$			194.756.670.842

(Nguồn: Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

IV. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HOÁ

Theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính Phủ ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số: 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch Chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết, Công ty có nghĩa vụ:

- a) Trong thời hạn tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại doanh nghiệp, đăng ký lưu ký cổ phần, cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- b) Trường hợp doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa theo quy định dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng mà đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết theo quy định tại Điều 53 hoặc Điều 54 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sau khi chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Công ty cam kết sẽ thực hiện hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán theo đúng quy định.

V. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Đại diện Ban Chỉ đạo cổ phần hóa

❖ Ông Phạm Công Bình : Phó Giám đốc Sở Tài Chính Hà Nội – Trưởng ban;

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

2. Đại diện Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

Ông Phạm Văn Yên : Tổng Giám đốc Công ty

Bà Trịnh Bích Hồng : Kế toán trưởng

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

Sau khi chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Công ty cam kết sẽ thực hiện theo đúng quy định tại điều 14 Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 05/09/2014 về việc đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán.

3. Đại diện Tổ chức Tư vấn

Ông Nguyễn Việt Thắng : Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Giấy ủy quyền số 08/2013/WSS-UQ ngày 26/11/2013 của Tổng Giám đốc.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của pháp luật nhưng không bao hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ

TRƯỞNG BAN



Phạm Công Bình

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Văn Yên

Trịnh Bích Hồng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Thắng